|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  **Số báo danh**  …………………….  …........................ | **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**  **ĐỘI TUYỂN**  **HỌC SINH GIỎI LỚP 9**  **Năm học: 2022-2023**  **Môn thi: Ngữ văn**  Ngày thi: 10 tháng 12 năm 2022  Thời gian: **150 phút** (không kể thời gian giao đề)  *Đề thi gồm có 06 câu, 02 trang*. |

**I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thật ra, cuộc đời ai cũng có lúc không biết nên làm thế nào mới phải. Khi ấy, ba tôi dạy rằng, ta chỉ cần nhớ nguyên tắc sống cực kì ngắn gọn: Trước hết hãy tôn trọng người khác. Rồi sau đó, nghe theo chính mình. Hãy tôn trọng. Bởi cuộc đời là muôn mặt và mỗi người có một cuộc sống riêng biệt. Chẳng có cách sống này là cơ sở để đánh giá cách sống kia. John Mason có viết một cuốn sách tựa đề: “Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao”. Tôi không biết nó đã được dịch ra tiếng Việt chưa, nhưng đó là một cuốn sách rất thú vị. Nó khiến tôi nhận ra rằng, mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng. Tôi luôn xem nguyên tắc ấy như một đôi giày mà tôi phải mang trước khi ra khỏi nhà. Xỏ đôi giày đó, và đi khắp thế gian, đến bất cứ nơi nào bạn muốn. Con người sinh ra và chết đi đều không theo ý mình. Chúng ta không sinh ra với ngoại hình, tính cách, tài năng hay sự giàu có mà mình muốn chọn lựa. Nhưng chúng ta đều có một cơ hội duy nhất để được là chính mình. Chúng ta có một cơ hội duy nhất để sống như mình muốn, làm điều mình tin, sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khát khao, yêu thương người mình yêu. Bạn biết mà, cơ hội đó chính là cuộc đời này – một chớp mắt so với những vì sao. Bởi thế, đừng để mình cứ mãi xoay theo những tiếng ồn ào khác, hãy lắng nghe lời thì thầm của trái tim…*

(*Lắng nghe lời thì thầm con tim*, Phạm Lữ Ân)

**Câu 1.***(0.5điểm)***Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.**

**Câu 2.***(1.5điểm)*Em hiểu như thế nào về câu nói: *“Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao”.*

**Câu 3.** *(2.0 điểm)*Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *Nó khiến tôi nhận ra rằng, mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng. Tôi luôn xem nguyên tắc ấy như một đôi giày mà tôi phải mang trước khi ra khỏi nhà. Xỏ đôi giày đó, và đi khắp thế gian, đến bất cứ nơi nào bạn muốn. Con người sinh ra và chết đi đều không theo ý mình. Chúng ta không sinh ra với ngoại hình, tính cách, tài năng hay sự giàu có mà mình muốn chọn lựa. Nhưng chúng ta đều có một cơ hội duy nhất để được là chính mình. Chúng ta có một cơ hội duy nhất để sống như mình muốn, làm điều mình tin, sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khát khao, yêu thương người mình yêu.*

**Câu 4.** *(2.0 điểm)*Thông điệp ý nghĩa nhất em rút ra từ đoạn trích trên là gì? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (14.0 điểm)**

**Câu 1.***(4.0 điểm)*

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong phần đọc - hiểu*“…****mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng”.***

**Câu 2.***(10.0 điểm)*

Phạm Văn Đồng cho rằng: ***“Thơ là cái nhụy của cuộc sống, nên nhà thơ phải đi hút cho được cái nhụy ấy và phấn đấu sao cho cuộc đời mình có nhụy”***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua tác phầm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục 2020) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**…………….Hết……………**

HƯỚNG DẪN CHẤM HSG LỚP 9

NĂM HỌC 2022 – 2023

Môn: **Ngữ văn 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0đ** |
| 1 | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0.5 |
| 2 | Câu nói: *“Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao”* có thể hiểu:  *-Bạn sinh ra là một nguyên bản:* Khi sinh ra đã mang một ngoại hình, tính cách và tài năng riêng biệt. Mình là chính mình, không trộn lẫn vào ai.  *- Đừng chết như một bản sao:* Khi lớn lên, do tác động của môi trường sống, môi trường làm việc mà đánh mất mình, sống theo nguyên mẫu của người khác, *“bắt chước”* hoặc *“sùng bái”* một ai đó quá mức. Nhưng dù có thế nào, bạn cũng không thể giống *“bản chính”* được và vì thế, bạn sẽ đánh mất chính mình, thậm chí *“chết như một bản sao”.* Vì vậy, hãy luôn là chính mình. | 1.5 |
| 3 | - Các biện pháp tu từ:  + So sánh: *Mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng trân trọng, nguyên tắc ấy như một đôi giày mà tôi phải mang trước khi ra khỏi nhà.*  + Liệt kê: *Xỏ đôi giày đó, và đi khắp thế gian, đến bất cứ nơi nào; ngoại hình, tính cách, tài năng hay sự giàu có; sống như mình muốn, làm điều mình tin,sáng tạo điều mình mơ ước, theo đuổi điều mình khát khao, yêu thương người mình yêu*  Tác dụng: Nhấn mạnh và làm nổi bật quan điểm của tác giả về thái độ sống. Mỗi người sinh ra trong cuộc đời này đều không có quyền chọn nơi mình sinh ra, cũng không biết những gì sẽ đến với mình trong tương lai (*sinh ra và chết đi đều không theo ý mình)*. Nhưng chúng ta có cơ hội để sống như mình muốn. Và dù có chọn lựa thế nào thì quan trọng nhất vẫn là phải biết yêu thương và tôn trọng chính bản thân mình, dù đó có thể là sự khác biệt, bởi *mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng trân trọng.* | 2.0 |
| 4 | - Hs có thể rút ra những thông điệp khác nhau, nhưng phải phù hợp với nội dung đoạn trích và lí giải hợp lí.  - Thông điệp: Lắng nghe lời thì thầm của trái tim; tôn trọng sự khác biệt; lựa chọn thái độ sống; … | 2.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **14.0đ** |
| 1 | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong phần đọc – hiểu*“*…*mỗi con người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng.”* | ***4.0*** |
| *a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn* | 0.5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* | 0.5 |
| *c. Triển khai hợp lí nội dung nghị luận*  Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung: - Giải thích:+ *“Nguyên bản”* là bản gốc, là cái ban đầu.+*“Duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng”*: tức là cái riêng biệt, không trùng lặp với những cái khác và được đánh giá đúng mức, được coi trọng, vị nể.=> Câu nói là lời khuyên răn con người: Mỗi người sinh ra là cái duy nhất, không ai giống ai, vì vậy cần phải giữ gìn những nét riêng của mình. Đừng biến mình thành *“bản sao”* của ai đó, hãy giữ gìn bản sắc riêng của mình trong suốt hành trình cuộc sống.- Bàn luận:+ Câu nói có thể xem là một ý kiến đúng đắn trong cuộc sống: bất cứ ai sinh ra trên cuộc đời đều mang một sứ mệnh thiêng liêng, không ai giống ai, là *“nguyên bản”, “duy nhất”*. Đừng biến mình thành con rối bị điều khiển, phụ thuộc bằng cách *“bắt chước”* hay cố tình biến mình thành một *“bản sao”* của ai đó. Bởi cuộc sống vốn phong phú, đa dạng, nếu cứ dập khuôn thì tự mình sẽ biến cuộc sống trở nên đơn điệu, nhàm chán.+ Chỉ khi là *“nguyên bản”,* là *“duy nhất”,* là *“độc đáo”* thì ta mới đáng được *“tôn trọng”.* Bởi chỉ khi ta làm chủ bản thân, ta mới có tư duy độc lập, có óc sáng tạo mà không bị chi phối và phụ thuộc vào người khác. Và cũng chỉ khi đó, ta mới cảm nhận hết ý nghĩa của cuộc đời, xây dựng được những mối quan hệ và chủ động trong mọi việc.- Phê phán những người sống theo kiểu a dua, bắt chước, biến mình thành *“bản sao”*của người khác. Đặc biệt là học theo những trào lưu nguy hiểm, những cái xấu, những hình mẫu chưa tốt trong cuộc sống. - Bài học nhận thức và hành động: Rút ra bài học phù hợp cho bản thân. | 2.0 |
| *d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp với những chuẩn mực về đạo đức, văn hóa, pháp luật.* | 0.5 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0.5 |
| 2 | Phạm Văn Đồng cho rằng: *“Thơ là cái nhụy của cuộc sống, nên nhà thơ phải đi hút cho được cái nhụy ấy và phấn đấu sao cho cuộc đời mình có nhụy”*  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*của Phạm Tiến Duật (Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục 2020) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | ***10.0*** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận.* | 0.5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0.5 |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng.*  Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | 8.0 |
| ***1. Giải thích:***  - *Thơ:* Là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm con người. Thuộc phương thức trữ tình, thơ lấy điểm tựa là sự bộc lộ thế giới nội tâm của nhà thơ, những rung động mãnh liệt của trái tim người nghệ sĩ trước cuộc đời. Tức là trong thơ, cảm xúc đóng vai trò quyết định, là nguồn cội của sáng tạo nghệ thuật.  *- Thơ là cái nhụy của cuộc sống:* Cũng như nhụy là bộ phận quan trọng của hoa cái, thơ chính là *“cái nhụy”*của cuộc sống. Tức là nhà thơ, bằng sự rung động, thấu hiểu, bằng những trải nghiệm của mình về cuộc sống, phải truyền tải được cái nhụy cuộc sống ấy vào trong tác phẩm, tức là phải mang được hiện thực cuộc sống ấy vào trong thơ. Vẻ đẹp trong thơ trước hết thể hiện ở tư tưởng, tình cảm mà tác phẩm chứa đựng. Những chất liệu đời sống âm vang vào trong tâm hồn, lay động cảm xúc sâu xa của người nghệ sĩ, và người nghệ sĩ sẽ bằng tài năng của mình, biến chúng thành những tác phẩm chân chính. Tức là trong thơ, hiện thực cuộc sống chính là mảnh đất màu mỡ, là *“cái nhụy”,* là trung tâm, là phần quan trọng trong cảm hứng sáng tác của nhà thơ bởi *“cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học”* (Tố Hữu)  - Nhà thơ phải *“phấn đấu làm sao cho cuộc đời mình cũng có nhụy”*: Hiện thực cuộc sống muôn màu, muôn vẻ, nhà thơ phản ánh cuộc sống nhưng không bê nguyên xi hiện thực ấy vào tác phẩm. Mà qua lăng kính chủ quan của mình, bằng tài năng và cá tính sáng tạo, nhà thơ nói được nhều hơn những gì muốn nói. Đó là những lá thư, lời tâm tình, bài học, triết lí nhân sinh mà người nghệ sĩ ngôn từ gửi gắm trong tác phẩm. Đó cũng chính là*“không lặp lại người khác, kể cả lặp lại chính mình”,* lưu dấu ấn sâu sắc trong lòng bạn đọc, và khi ấy “cuộc đời” nhà thơ *“cũng có nhụy”,* tức là có vị trí xứng đáng trong lòng độc giả, trong tiến trình văn học một dân tộc.  => Như vậy, ý kiến đề cập đến chức năng của thơ ca và vai trò, của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác tác phẩm, vị trí của họ trong một giai đoạn văn học hoặc trong tiến trình phát triển của nền văn học dân tộc.Từ đó đặt ra những yêu cầu về vai trò, trách nhiệm của nhà văn trong sáng tác; của bạn đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. | 1.0 |
| ***2. Chứng minh:***  -Khái quát vài nét về tác giả, tác phẩm.  ***a,Trong tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” Phạm Tiến Duật đã phản ánh “cái nhụy” của cuộc sống qua hiện thực đất nước ta những năm kháng chiến chống Mĩ gian khổ, ác liệt.***  - Bài thơ ra đời năm 1969 khi cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc đang diễn ra vô cùng gay go, ác liệt. Giặc Mĩ đã gây ra cuộc chiến tranh hủy diệt, tàn khốc với dân tộc Việt Nam. Tuyến đường Trường Sơn trở thành trọng điểm bắn phá của đế quốc Mĩ nhằm chặn đứng sự tiếp viện của dân tộc ta từ miền Bắc vào miền Nam.  - Hiện thực ấy đã khiến cả dân tộc tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mĩ, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hơn ai hết nhà thơ Phạm Tiến Duật – người lính đã trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến vĩ đại này, bằng trải nghiệm và sự thấu hiểu của mình, ông đã ghi lại được cái đẹp của hiện thực cuộc sống chiến tranh ấy vào trong tác phẩm qua hình ảnh chiếc xe không kính bị bom đạn tàn phá và hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.  ***b, Bằng việc khai thác đề tài người lính và chiến tranh, Phạm Tiến Duật như “con ong” say sưa “hút cho được cái nhụy” của cuộc sống, chiến đấu và phản ánh vào tác phẩm bằng dấu ấn sáng tạo để ghi dấu “cho cuộc đời mình có nhụy”***  - Trước hết, *“cái nhụy”* của cuộc sống được nhà thơ ghi dấu trong tác phẩm qua việc sáng tạo hình ảnh những chiếc xe không kính biến dạng trần trụi do sự khốc liệt của chiến tranh nhưng tất cả đã được diễn tả một cách hết sức tự nhiên, giản dị, bông đùa, tếu táo. Chất lính ngang tàng được thể hiện ngay ở hai câu thơ mở đầu. Hình tượng đời sống được khám phá một cách nghệ thuật bởi con tim của người trong cuộc.  - Nhà thơ tập trung khắc họa qua chân dung người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.Tất cả là hiện thực nhưng qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành hình ảnh lãng mạn.  + Họ là những chiến sĩ lái xe với tinh thần lạc quan, trẻ trung, sôi nổi, bất chấp khó khăn, nguy hiểm: Các anh nhìn vào khó khăn, gian khổ, hi sinh mà không hề run sợ, né tránh với một bản lĩnh vững vàng. Niềm vui, tiếng cười của người lính cất lên một cách tự nhiên giữa gian khổ, hiểm nguy của cuộc chiến. Trước mọi khó khăn, nguy hiểm các anh vẫn “cười”, chẳng bận tâm, lo lắng, các anh sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách, gian lao như thể đó là điều tất yếu. Các anh lấy cái bất biến của lòng dũng cảm, của thái độ hiên ngang để thắng lại cái vạn biến của chiến trường sinh tử ác liệt.  + Tình đồng chí đồng đội sâu đậm: Tình đồng chí, đồng đội là một trong những phẩm chất cao đẹp của những người lính cách mạng nói chung, trong bài thơ của Phạm Tiến Duật, vẻ đẹp ấy của người lính được thể hiện một cách tự nhiên, dung dị. Sự khốc liệt của chiến tranh đã tạo nên tiểu đội xe không kính. Những chiếc xe từ mọi miền tổ quốc về đây họp thành tiểu đội. Cái *“bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”* của những chiếc xe không kính lại trở thành điều kiện thuận lợi để các anh thể hiện tình cảm, niềm tin, truyền cho nhau sức mạnh, bù đắp tinh thần cho những thiếu thốn về vật chất mà người lính phải chịu đựng. Tình đồng chí, đồng đội còn được thể hiện một cách ấm áp, giản dị qua những giờ phút sinh hoạt của họ. Gắn bó trong chiến đấu, họ càng gắn bó trong đời thường sau những phút nghỉ ngơi thoáng chốc và bữa cơm hội ngộ, những người lính lái xe đã xích lại thành gia đình *“chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”.* Đó là gia đình của những người lính cùng chung nhiệm vụ, lí tưởng chiến đấu. Tình đồng chí, đồng đội đã biến thành động lực giúp các anh vượt qua khó khăn, nguy hiểm, chiến đấu bảo vệ tổ quốc thân yêu. Sức mạnh của người lính thời đại HCM là vẻ đẹp kết hợp truyền thống và hiện đại. Họ là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là hình tượng đẹp nhất của thế kỉ *“như Thạch Sanh của thế kỉ XX” (*Tố Hữu).  + Họ là những người lính có lòng yêu nước, ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam: Sự gian khổ nơi chiến trường ngày càng nâng lên gấp bội lần nhưng không thể làm chùn bước những đoàn xe nối đuôi nhau ngày đêm tiến về phía trước. Bởi trong những chiếc xe tàn dạng vẫn băng băng ra chiến trường ấy có *“một trái tim”* vì miền Nam yêu thương. Trái tim ấy dào dạt tình yêu tổ quốc như máu thịt, trái tim ấy luôn sục sôi lòng căm thù giặc Mĩ bạo tàn. Ý thơ còn muốn hướng con người về chân lí thời đại của chúng ta: sức mạnh quyết định chiến thắng không chỉ là sức mạnh của vũ khí mà còn là sức mạnh của lòng yêu nước, của ý chí, niềm lạc quan tin tưởng, ý chí quyết chiến, quyết thắng của con người.  =>Bài thơ mang đậm phong cách thơ Phạm Tiến Duật – *“con chim lửa của Trường Sơn huyền thoại”*, với giọng điệu ngang tàng, tinh nghịch, hóm hỉnh, vui tươi, nhà thơ đã khám phá ra được cái nhụy của cuộc sống, chân dung con người một cách nghệ thuật. Đó là hình ảnh chân dung con người Việt Nam trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.  ***c,Phạm Tiến Duật ghi dấu ấn của mình trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” bằng những sáng tạo riêng, độc đáo, mang đậm phong cách thơ ông. Đó cũng chính là cách nhà thơ “đi hút cho được cái nhụy” để “phấn đấu cho cuộc đời mình có nhụy”.***  + Nhan đề bài thơ độc đáo, khác lạ: Bài thơ có một nhan đề khá dài, tưởng những chỗ thừa nhưng chính nhan đề ấy lại thu hút người đọc với vẻ lạ, độc đáo của nó. Nhan đề bài thơ đã làm nổi bật rõ hình ảnh của toàn bài – những chiếc xe không kính. Tác giả thêm vào nhan đề hai chữ “bài thơ” để thể hiện cách nhìn, cách khai thác hiện thực của tác giả: không phải chỉ viết về những chiếc xe không kính, hay là cái hiện thực khốc liệt của chiến tranh, mà chủ yếu muốn nói về chất thơ của hiện thực ấy, chất thơ của tuổi trẻ Việt Nam dũng cảm, hiên ngang, vượt lên những thiếu thốn, gian khổ, khắc nghiệt của chiến tranh.  + Sáng tạo hình ảnh những chiếc xe không kính: Xưa nay, hình ảnh tàu xe vào thơ thường được *“mĩ lệ hóa”, “lãng mạn hóa”* và thường mang ý nghĩa tượng trưng hơn là tả thực. Ở bài thơ này, nhà thơ đưa vào hình ảnh những chiếc xe không kính được miêu tả cụ thể, chi tiết, thực đến trần trụi và thường gặp trên tuyến đường Trường Sơn. Phải có một hồn thơ nhạy cảm, có nét tinh nghịch ngang tàng như Phạm Tiến Duật mới phát hiện được, đưa nó vào thơ và trở thành biểu tượng độc đáo của thơ ca thời chống Mĩ.  + Giọng điệu và ngôn ngữ: Ngôn ngữ bài thơ giản dị, ngồn ngộn chất sống, đời sống chiến trường, vừa làm giàu thêm chất điệu thơ ca, vừa thể hiện chân thực hình ảnh người lính lái xe. Giọng thơ, lời thơ gần với lời văn xuôi, lời đối thoại, lời nói thường nhưng vẫn giàu chất thơ. Đây chính là nét độc đáo tạo nên một giọng điệu ngang tàng, trẻ trung, sôi nổi, tinh nghịch, tự nhiên, thể hiện cái hiên ngang, bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm cùa các anh lính lái xe Trường Sơn.  + Thể thơ: Kết hợp linh hoạt giữa thể thơ 7 chữ và 8 chữ, có chỗ 6 hay 10 chữ tạo cho bài thơ một nhịp điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động, góp phần tạo nên chất thơ mới, giọng điệu mới của thơ ca chống Mĩ. | 6.0  1.0  3.0  2.0 |
| **3. Đánh giá, khái quát**  - Ý kiến của Phạm Văn Đồng đã khẳng định chức năng của thơ ca và vai trò, vị trí của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác tác phẩm. Và nhà thơ Phạm Tiến Duật đã làm tròn điều ấy trong sáng tác của mình.  - Ý kiến cũng gợi ra bài học cho người nghệ sĩ và bạn đọc:  + Với người nghệ sĩ: Phải bằng sự rung cảm trước hiện thực cuộc sống và như con ong cần mẫn lao động, sáng tạo dẫu đôi khi sáng tạo là sự dấn thân vào những cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm, bởi đó là thiên chức cao quý của người cầm bút. Sáng tạo trên cơ sở kế thừa và phát huy. Sự sáng tạo góp phần làm nên gương mặt tinh thần riêng của mỗi nhà văn, diện mạo của nền văn học, thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật.  + Với người đọc: thưởng thức và trân trọng những sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ với tất cả tâm hồn của người đồng sáng tạo. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.* | 0.5 |
|  | | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0.5 |

***\*Lưu ý:***

*1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng tốt yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

------------------------------------

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỘI TUYỂN HSG NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN THI: NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề.*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn*

*Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui*

*Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại*

*Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa*

*Chẳng sao*

*Hãy ngước nhìn lên cao để thấy mình còn thấp*

*Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.*

*Con hãy nghĩ về tương lai. Nhưng đừng quên quá khứ*

*Hy vọng vào ngày mai. Nhưng đừng buông xuôi hôm nay*

*May rủi là chuyện cuộc đời. Nhưng cuộc đời nào chỉ chuyện rủi may*

*Hãy nói thật ít. Để làm được nhiều - những điều có nghĩa của trái tim.*

*Nếu cần, con hãy đi thật xa. Để mang về những hạt giống mới. Rồi dâng tặng cho đời. Dù chẳng được trả công.*

*…..*

*Hãy hân hoan với điều nhân nghĩa*

*Đừng lạnh lùng trước chuyện bất nhân*

*Và hãy tin vào điều có thật:*

*Con người - sống để yêu thương.*

(Trích Gửi con, Bùi Nguyễn Trường Kiên, *Ru cho một thuở,* NXB Văn hoá - Văn nghệ, 2015)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.  
**Câu 2.** Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai câu thơ sau:

*Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại*

*Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa*

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ: *Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn*

*Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui*.

**Câu 4.** Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em qua hai câu thơ cuối trong văn bản?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

**Câu 1**. **(*4,0 điểm*):**

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu ngạn ngữ Ấn Độ: *Để thấu hiểu người khác, bạn phải đi cả dặm bằng đôi giày của họ. Nhưng để đi được đôi giày của họ, trước hết bạn phải cởi bỏ đôi giày của bản thân.*

**Câu 2 (*10,0 điểm*):**

*Người nghệ sĩ đích thực, người nghệ sĩ có tài năng bao giờ cũng mang đến cho đời một cái gì mới, một cái gì riêng biệt chưa từng có. Chính cái mới, cái riêng biệt đó làm cho cuộc sống hiện lên luôn luôn phong phú, lạ lùng, hấp dẫn.*

(Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương, “*Lý luận văn học, vấn đề và suy nghĩ*”, Nhà xuất bản Giáo dục VN, 1999).

Bằng hiểu biết về truyện ngắn *Làng* (Kim Lân, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

……………………**HẾT**…………………..

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  **Hướng dẫn chấm**:  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt “biểu cảm”*: *không cho điểm.* | *1,0* |
| **2** | * Nội dung hai câu thơ:   + Mỗi người luôn có ước mơ, khát vọng, nỗ lực vươn lên và phải biết khẳng định mình nhưng không phải để ganh đua, không vì vật chất và danh lợi mà đánh mất bản thân. Điều cần thiết là biết nhìn nhận, suy ngẫm, đánh giá về chính mình để giữ gìn nhân cách. Đó là cuộc sống thanh thản, hạnh phúc.  + Hướng con người đến một lối sống tích cực: biết nhìn nhận suy nghĩ về bản thân mình; biết vươn lên; biết điểm dừng trong cuộc sống.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh trả lời được 01 ý : 0,5 điểm.*  *- Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác có ý nghĩa tương đương* *vẫn cho điểm tối đa; trả lời sai không cho điểm.* | *1,0* |
| **3** | *Thí sinh có thể chỉ ra và nêu được tác dụng của một trong số các biện pháp tu từ sau:*  - Phép điệp; tương phản/ đối lập.  - Tác dụng: Nhấn mạnh những quy luật cảm xúc, đời sống, sự chuyển hóa các cung bậc đối nghịch nhau; tạo nhịp điệu cho câu thơ.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 2,0 điểm.*  *- Thí sinh tên một biện pháp tu từ: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh chỉ ra tên một biện pháp tu từ và nêu được tác dụng của biện pháp đó: 1,5 điểm.* | *2,0* |
| **4** | *Thí sinh đưa ra thông điệp mà bản thân cho là có ý nghĩa nhất. Sau đó giải thích vì sao chọn thông điệp ấy.*  Gợi ý:  - Lòng yêu thương.  - Niềm tin vào con người…  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh tự chọn một thông điệp: 0,5 điểm.*  *- Lí giải: 1,5 điểm.*  *+ Lí giải sâu sắc, thuyết phục: 1,25 - 1,5 điểm.*  *+ Lí giải chưa sâu sắc, chưa thuyết phục: 0,75 - 1,0 điểm.*  *+ Lí giải chung chung, thiếu thuyết phục: 0,25 - 0,5 điểm.* | *2,0* |
| **II** | **TẠO LẬP VĂN BẢN** | | **14,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu ngạn ngữ: *Để thấu hiểu người khác, bạn phải đi cả dặm bằng đôi giày của họ. Nhưng để đi được đôi giày của họ, trước hết bạn phải cởi bỏ đôi giày của bản thân*.** | **4,0** |
| **1.1. Yêu cầu chung**  *- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết đoạn văn nghị luận xã hội, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng viết đoạn văn để bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình.* |  |
| **1.2. Yêu cầu cụ thể** |  |
| *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đảm bảo các ý sau:* |  |
| - *Thấu hiểu* nghĩa là hiểu đầy đủ và sâu sắc hoàn cảnh, suy nghĩ, và hành động của người khác; *đi bằng đôi giày của họ:* đặt mình vào hoàn cảnh của người khác; c*ởi bỏ đôi giày của bản thân:* cởi bỏ quan niệm, định kiến của bản thân.  🡪Câu ngạn ngữ khuyên chúng ta hãy đặt mình vào vị trí, hoàn cảnh của người khác đồng thời vượt qua định kiến, cái tôi của bản thân để thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia, bao dung, vị tha.  - Biết thấu hiểu sẽ tránh sự đánh giá chủ quan, đối xử vô tình với người khác. Muốn vậy cần bỏ qua định kiến của bản thân, không áp đặt suy nghĩ của mình lên người khác, không khinh miệt hay coi thường họ. Sự thấu hiểu giúp ta được mọi người tin cậy, yêu thương, có thêm động lực sống; hoàn thiện nhân cách…  - Phê phán những biểu hiện thờ ơ, vô cảm, ích kỉ hoặc dung túng, bao che cho những hành vi sai trái của người khác.  - Ý thức được ý nghĩa và sức mạnh của sự thấu hiểu, sẻ chia; biết cảm thông; sống chân thành, cởi mở, bao dung và vị tha.  *(Trong quá trình bàn luận thí sinh cần lấy dẫn chứng minh hoạ phù hợp, có ý nghĩa*)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (3,0 - 4.0 điểm).*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng chưa tiêu biểu (2,25 - 2,75 điểm).*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, chưa thuyết phục: lí lẽ chưa thật xác đáng, chưa thật liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng chưa phù hợp (1,5 - 2,0 điểm).*  *- Lập luận không chặt chẽ: lí lẽ chưa xác đáng, chưa liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng không phù hợp (0,75 - 1,25 điểm).*  *- Lập luận chung chung: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng (0,25 - 0,5 điểm).*  *- Lưu ý: Những bài viết quá 200 chữ, khi chấm, giám khảo trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm, không cho điểm tối đa.* | *1,0*  *2,0*  *0,5*  *0,5* |
| **2** | **Bằng hiểu biết về truyện ngắn *Làng* liên hệ với đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* để làm sáng tỏ ý kiến: *Người nghệ sĩ đích thực, người nghệ sĩ có tài năng bao giờ cũng mang đến cho đời một cái gì mới, một cái gì riêng biệt chưa từng có. Chính cái mới, cái riêng biệt đó làm cho cuộc sống hiện lên luôn luôn phong phú, lạ lùng, hấp dẫn.*** | **10,0** |
| **2.1. Yêu cầu chung** |  |
| *- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.* |  |
| **2.2. Yêu cầu cụ thể** |  |
| **a. Giải thích ý kiến** | **1,5** |
| ***\* Giải thích:***  - *Người nghệ sĩ đích thực, người nghệ sĩ tài năng*: Chỉ những người thuộc lĩnh vực nghệ thuật có năng lực xuất sắc, có khả năng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật có giá trị.  *- Cái mới, cái riêng biệt*: độc đáo, mới lạ, thể hiện dấu ấn cá nhân.  - *Cuộc sống hiện lên phong phú, lạ lùng, hấp dẫn:* Cuộc sống được tái hiện trong tác phẩm bằng những hình ảnh và màu sắc riêng mang phẩm chất nghệ thuật đặc sắc.  🡪Ý kiến đề cập đến phong cách của nhà văn. Người nghệ sĩ tài năng là người có phong cách nghệ thuật độc đáo, có khả năng sáng tạo nên một thế giới mới trong tác phẩm của mình.  ***\* Lí giải***  - Bản chất của văn chương là sáng tạo. Tác phẩm văn học là sự phản ánh hiện thực khách quan thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Mỗi tác phẩm phải thể hiện được cái riêng, cái mới mẻ mang đậm phong cách, dấu ấn cá nhân và tài năng của người nghệ sĩ.  - Văn chương xuất phát từ nhu cầu cuộc sống, cuộc sống luôn đòi hỏi những nhân tố mới mẻ, những cái không lặp lại.  - Xuất phát từ đặc trưng đó, mỗi tác phẩm văn học ra đời là một khám phá về nội dung và phát minh về nghệ thuật.  🡪 Chính vì vậy người nghệ sĩ phải luôn tìm tòi sáng tạo mới đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống và người tiếp nhận**.**  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh giải thích, lí giải vấn đề lí luận văn học sâu sắc: 1,5 điểm.*  *- Trường hợp thí sinh giải thích chung chung, lí giải vấn đề lí luận văn học chưa sâu sắc: 0,75 điểm.* | *1,0*  *0,5* |
| **b. Bằng hiểu biết về truyện ngắn *Làng* liên hệ với đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* để làm sáng tỏ ý kiến** | **7,5** |
| ***\* Chứng minh ý kiến qua tác phẩm “Làng” của Kim Lân.***  *- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm.*  *- Cái mới, cái riêng biệt trong tác phẩm “Làng” đó là cách nhìn mới mẻ về người nông dân sau cách mạng Tháng Tám năm 1945.*  + Vẻ đẹp chân chất, giản dị, mộc mạc của người nông dân qua hình tượng nhân vật ông Hai.  + Ông Hai là người nặng lòng yêu làng quê, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó máu thịt với ông.  + Cái thế giới mới độc đáo trong tác phẩm của Kim Lân còn là hình ảnh người nông dân tuy lam lũ, ít học nhưng đã có sự giác ngộ cách mạng. Từ một người nông dân chỉ biết đến gia đình và ngôi làng của mình đến chỗ người nông dân yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì tổ quốc (*Tình yêu làng của ông Hai ở nơi tản cư, diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Việt gian theo Tây, tâm trạng ông Hai khi tin xấu được cải chính…).*  *- Cái mới, cái độc đáo trong tác phẩm “Làng” còn được thể hiện ở hình thức nghệ thuật.*  + *Làng* cho ta thấy sự sáng tạo đặc biệt trong tình huống truyện, không chỉ đặt ra một lần mà tới những hai lần đã đẩy câu chuyện lên đến cao trào, tạo sự hấp dẫn cho người đọc  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc.  🡪 Cái mới cái riêng biệt của truyện ngắn *Làng* là viết về đề tài người nông dân nhưng Kim Lân đã mang đến hình ảnh một người nông dân khác với hình ảnh những người nông dân trước đó.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức lí luận văn học, phân tích tác phẩm “Làng” sâu sắc, hướng đến làm rõ vấn đề lí luận văn học; sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 4,0 - 4,5 điểm.*  *- Thí sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học, phân tích vấn đề chưa thật nhuần nhuyễn; có sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 3,0 - 3,75 điểm.*  *- Thí sinh tập trung phân tích tác phẩm “Làng”, chưa tập trung làm rõ vấn lí luận văn học; chưa sáng tạo trong lập luận, phân tích dẫn chứng: 2,0 - 2,75 điểm.*  *- Thí sinh phân tích tác phẩm “Làng” chung chung, không gắn với vấn đề lí luận văn học: 1,0 - 1,75 điểm.*  *- Thí sinh diễn xuôi tác phẩm “Làng”: 0,25 - 0,75 điểm.* | **4,5**  *0,5*  *2,5*  *1,0*  *0,5* |
| **c. Đánh giá** | **1,0** |
| - Truyện ngắn *Làng* xứng đáng là tác phẩm văn học chân chính, thể hiện cái mới, cái riêng biệt của người nghệ sĩ đích thực và tài năng.  - Ý kiến trên đã cho người đọc thấy được đặc trưng cơ bản của một tác phẩm văn học là sự độc đáo mới mẻ. Từ đó đặt ra yêu cầu cho người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo nghệ thuật đồng thời định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Trình bày được 02 ý: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh trình bày được 01 ý: 0,5 điểm.* | *0,5*  *0,5* |

**Lưu ý chung:**

1. *Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

*5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*

-------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HẢI DƯƠNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  **THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**  Thời gian làm bài: 150 phút (không tính thời gian phát đề)  (Đề thi có 02 câu, 01 trang) |

**Câu 1.** **(4,0 điểm):**

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, nhà giáo Văn Như Cương khi tuổi 20 đã từng viết bài thơ:

**Mây và nước**

Trên trời mây bay

Dưới sông nước chảy

Hỡi mây bay về đâu ?

Về nơi gió không thổi

Hỡi nước chảy về đâu ?

Về nơi đại dương sóng gầm dữ dội

Ta không làm mây bay

Ta sẽ làm nước chảy.

Suy nghĩ của em về quan niệm sống được gợi ra từ bài thơ trên.

**Câu 2.** **(6,0 điểm):**

“Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng...”.

(Trích Tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9,

Tập II, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, trang 14)

  Hãy khám phá những “ánh sáng riêng” mà truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng đã “rọi vào” tâm hồn em.

**------------- HẾT -------------**

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên thí sinh: ………………………………. | | Số báo danh……………….. Phòng thi………. | |
| Cán bộ coi thi số 1: ……………………………... | | Cán bộ coi thi số 2: ……………………………. | |
| **Ở GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HẢI DƯƠNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**  **THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**  (Hướng dẫn chấm có 05 trang) | |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo cần nắm chắc hướng dẫn chấm để phát hiện, đánh giá thật chính xác, khách quan, đầy đủ bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Trong quá trình chấm thi, cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm nhất là đối với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Thí sinh có nhiều cách triển khai ý theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.

- Điểm bài thi có thể lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng**

- Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội về tư tưởng, đạo lí rút ra từ một bài thơ;

- Bố cục chặt chẽ với luận điểm đúng đắn, mạch lạc, sáng tỏ, lí lẽ thuyết phục, có dẫn chứng hợp lí, phong phú, sáng tạo;

- Trình bày rõ ràng, diễn đạt tốt, văn viết trong sáng, có cảm xúc; đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.

**b. Về kiến thức**

Thí sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được các yêu cầu cơ bản sau:

| **Ý** | **Các ý cơ bản** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Giới thiệu vấn đề cần nghị luận** | **0,5** |
| **2** | **Giải thích** | **0,5** |
|  | - Mây và nước trong bài thơ là những hình ảnh ẩn dụ chỉ hai cách sống khác nhau trong cuộc sống.  + Nơi gió không thổi: Là ẩn dụ về hoàn cảnh sống bình yên, bằng phẳng, thuận lợi. Mây… về nơi gió không thổi là hình ảnh ẩn dụ cho lối sống ngại dấn thân, ngại thử thách, muốn tránh những va đập của cuộc đời, bằng lòng với cuộc sống bất di bất dịch, không biến cố, không thay đổi.  + Nơi ngày đêm sóng gầm dữ dội: Là ẩn dụ cho hoàn cảnh sống gian khổ, khó khăn, trắc trở không thuận lợi, không may mắn. Nước ... về nơi ngày đêm sóng gầm dữ dội ẩn dụ cho lối sống hòa nhập, thích dấn thân, nhập cuộc, sẵn sàng đối mặt. | 0,25 |
|  | => Bài thơ mượn hình ảnh của mây và nước trong tự nhiên để bày tỏ quan niệm của tác giả:  -“Ta không làm mây bay...về nơi gió không thổi”: Phủ nhận cách sống an toàn, bình yên đến tẻ nhạt, nhàm chán.  -“Ta sẽ làm nước chảy...về nơi đại dương sóng gầm dữ dội”: Khẳng định lối sống đối mặt với thử thách, chấp nhận khó khăn. | 0,25 |
| **2** | **Bàn luận, lí giải** | **2,0** |
|  | **\* Không nên làm “mây bay về nơi gió không thổi” vì:**  - Đó là lối sống trái quy luật, thích an phận, nhàn thân, hưởng thụ.  - Đó cũng là cuộc sống thụ động, hạn chế tư duy, nhận thức, tầm nhìn, dẫn đến lệch lạc trong suy nghĩ, lối sống; con người dễ bị buông xuôi, chán nản.  - Cách sống đó hạn chế chí tiến thủ và khả năng sáng tạo của con người. Đó cũng là biểu hiện cho lối sống dựa dẫm, ỷ lại, thiếu trách nhiệm.  - “Nơi gió không thổi” dễ làm con người không vận động, khó nắm bắt cơ hội để thành công; khó thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng.  (Dẫn chứng) | 1,0 |
| **\* Hãy làm “nước chảy về nơi đại dương sóng gầm dữ dội” vì:**  - Đó là lối sống hợp quy luật, có sự vận động, trải nghiệm, sáng tạo; giúp con người năng động, tích cực.  - Cách sống đó giúp con người phát huy hết khả năng, ưu điểm của mình và khám phá những sức mạnh tiềm ẩn của bản thân; giúp ta dám đối mặt, có thêm những kinh nghiệm quý báu.  - Đó là lối sống nhập cuộc, hòa nhập với cộng đồng, kiến tạo các giá trị; thể hiện tinh thần trách nhiệm, biết cống hiến, đóng góp.  - Đó là cách thể hiện sự nhiệt huyết, hết mình, dũng cảm, dám tiên phong, mở đường.  (Dẫn chứng) | 1,0 |
| **3** | **Mở rộng vấn đề** | **0,5** |
|  | **-** Phê phán lối sống thụ động, ỷ lại, dựa dẫm vào người khác, sống thiếu lí tưởng, mục đích; phê phán lối sống liều lĩnh, tự tin quá mức, chọn sự dấn thân không phù hợp với năng lực, sở trường.  - Con người có quyền chọn lối sống bình yên nhưng phải hài hòa với sự cống hiến; hoặc có quyền lựa chọn lối sống xả thân, hết mình nhưng cần có sự cân bằng để tìm sự bình yên. |  |
| **4** | **Bài học nhận thức và hành động** | 0,5 |
|  | - Con người và đặc biệt là tuổi trẻ cần cố gắng rèn luyện, sáng tạo, chuẩn bị chu đáo để có được những thành công cho mình và cho xã hội.  - Biết chấp nhận thất bại và đúc rút kinh nghiệm; cần rèn luyện sự linh hoạt, dũng cảm, lựa chọn hướng đi phù hợp với từng tình huống cụ thể của cuộc sống. |  |

**Câu 2.** **(6,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng**

- Thí sinh xác định đúng kiểu bài nghị luận về một vấn đề lí luận văn học;

- Biết cách xác lập hệ thống luận điểm chặt chẽ, bám sát yêu cầu của đề; kết hợp tốt các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh;

- Biết vận dụng kiến thức lí luận văn học để soi sáng vào một tác phẩm cụ thể; diễn đạt lưu loát, sáng tạo, chọn lọc, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.

**b. Về kiến thức**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần tập trung làm rõ các ý sau:

| **Ý** | **Nội dung cơ bản** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Giới thiệu chung** | **0,5** |
| **2** | **Giải thích ý kiến** | **0,5** |
|  | - Tác phẩm lớn: Là những sáng tác xuất sắc, mang dấu ấn thời đại, có sức sống lâu bền, có giá trị lay động trái tim người đọc.  - Rọi vào bên trong: Là sự tác động, ảnh hưởng, lay thức tâm hồn, nhận thức người đọc.  - Ánh sáng riêng: Là những giá trị riêng của tác phẩm về nội dung và nghệ thuật. Đó có thể là những tư tưởng, bài học nhân sinh, cảm xúc, những sáng tạo nghệ thuật độc đáo. | 0,25 |
|  | => Ý kiến khẳng định giá trị, tầm cỡ của một tác phẩm văn học lớn, xuất sắc:  - Phải có tác động lớn lao đến tâm hồn, nhận thức người đọc; làm cho tâm hồn con người trở nên giàu có, nhận thức đúng đắn và quảng đại hơn.  - Phải có cái riêng, sự khám phá, sáng tạo. | 0,25 |
| **3** | **Bàn luận, lí giải** | **0,5** |
|  | - Một tác phẩm văn học tầm cỡ phải là tác phẩm có tác động lớn lao đến tâm hồn và nhận thức của người đọc bởi lẽ chức năng quan trọng của văn học là chức năng nhận thức và chức năng giáo dục:  + Văn học là một hình thái ý thức xã hội có giá trị nhận thức tổng hợp, sâu sắc. Mỗi một tác phẩm văn chương là sự kết tinh những tinh hoa tâm hồn và nhận thức của tác giả. Nhà văn luôn là người thư kí trung thành của thời đại, họ vắt kiệt mình, gửi gắm, kí thác và chắt lọc, chưng cất những chiêm nghiệm, suy ngẫm.  + Văn học là nhân học, văn học góp phần nhân đạo hóa con người nên một tác phẩm lớn phải có giá trị thanh lọc, giúp tâm hồn con người bừng rạng và tươi sáng.  - Một tác phẩm lớn cũng phải là một tác phẩm có những sáng tạo riêng cả về nội dung và hình thức bởi lẽ bản chất của văn học là sáng tạo không ngừng. Sự mới mẻ, nhiều khám phá sẽ tạo ra sự hấp dẫn cho tác phẩm. Mỗi tác phẩm phải mang dấu ấn riêng của người nghệ sĩ, tuyệt đối không phải là sự sao chép, lặp lại người khác và lặp lại chính mình. | 0,25  0,25 |
| **4** | **Phân tích, chứng minh qua truyện ngắn Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng** | **4,0** |
| **\* Tác phẩm “rọi vào” tâm hồn người đọc niềm xúc động về tình cảm cha con, tình cảm gia đình thiêng liêng, sâu nặng. Đó là tình cảm đơn sơ, giản dị mà cao quý thường trực trong mỗi con người.**  - Tình cảm sâu nặng của ông Sáu dành cho con gái:  + Trong 3 ngày nghỉ phép: Ông không đi đâu xa, chỉ ở bên con và muốn chăm sóc cho con. Mặc dù bị con từ chối, cự tuyệt những ngày đầu, ông vẫn kiên trì. Ngay cả khi con có những cử chỉ xấc xược ông vẫn mỉm cười, bỏ qua. Khi nóng nảy không chịu được sự ương bướng của con, ông chỉ tát một cái vào mông con mà ông cứ ân hận mãi. Ngày chia tay con, ông cũng tôn trọng chỉ dám nhìn từ xa trìu mến mà không dám chạm vào con.  + Trước lúc lên đường: Con bất ngờ gọi tiếng ba, ông nghẹn ngào xúc động, một tay ôm con, một tay nén lau nước mắt.  + Những ngày ở chiến trường miền Đông: Ông dồn cả tâm huyết vào chiếc lược ngà. Ông tẩn mẩn, tỉ mỉ. Chiếc lược ngà là biểu tượng của tình phụ tử bất diệt. Giây phút hi sinh, trái tim người cha vẫn thổn thức nghĩ về con.  - Tình cảm của bé Thu dành cho cha bất ngờ mà xúc động:  + Trước khi nhận ông Sáu: Con bé kiên quyết không gọi ông là ba. Ông Sáu càng gần gũi, quan tâm, nó càng lạnh nhạt, xa lánh. Nó kiên quyết cự tuyệt và không chấp nhận với những phản ứng dữ dội.  + Khi nhận ra ba: Tình cảm cha con trỗi dậy mãnh liệt trong bé Thu. Sự xúc động làm toàn thân con bé run rẩy, hét lên một tiếng ba xé ruột gan mọi người. Bao nhiêu tình cảm đè nén bùng nổ dữ dội. Con bé chạy tới ba như một con sóc, ôm chặt lấy ba, hôn lên tóc, lên cổ, hôn cả vết thẹo dài trên má.  => Ánh sáng riêng của tác phẩm khi viết về tình cảm gia đình: Tác giả đặt chủ đề đó trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt nhằm khẳng định sự bất tử của tình phụ tử thiêng liêng. Từ đó thể hiện niềm tự hào, tin tưởng về những giá trị tinh thần bất diệt của con người Việt Nam.  (Thí sinh lấy dẫn chứng và phân tích) | **1,5**  0,75  0,5  0,25 |
|  | **\* Tác phẩm “rọi vào” người đọc nhận thức sâu sắc về hiện thực khốc liệt của chiến tranh, về tình đồng chí, đồng đội nghĩa tình, tình yêu Tổ quốc.**  - Tác phẩm phản ánh hiện thực tàn khốc của cuộc chiến tranh chống Mĩ của dân tộc. Chiến tranh đã khiến bao người phải sống cuộc đời người lính nơi chiến trường cam go với bao mất mát hi sinh. Nỗi đau của các nhân vật trong truyện khiến người đọc nhận thức sâu sắc hơn về những tổn thất nặng nề mà dân tộc ta phải trải qua trong chiến tranh.  - Tác phẩm giúp người đọc nhận thức về tình đồng chí, đồng đội bền chặt vô giá của con người Việt Nam. Đó là tình cảm của những con người thủy chung, gắn bó, trân trọng, thấu hiểu và nối dài những tình cảm tốt đẹp trong nhau (ông Sáu, ông Ba).  - Tác phẩm còn ca ngợi tình yêu Tổ quốc, ca ngợi những con người đã hi sinh những tình cảm riêng tư (tình vợ chồng, tình cha con, tình làng nghĩa xóm) thậm chí cả tính mạng cho nền độc lập tự do của đất nước.  => Tác phẩm tố cáo chiến tranh nhưng không theo môtip truyền thống, mà khai thác sáng tạo dưới góc nhìn về tình cảm giữa con người với con người nhất là tình phụ tử.  (Thí sinh lấy dẫn chứng và phân tích) | **1,0**  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **\* “Ánh sáng riêng” về nghệ thuật:**  - Tình huống truyện: Truyện đã xây dựng được những tình huống bất ngờ, éo le. Những tình huống đó khiến cốt truyện tự nhiên mà hấp dẫn, tạo kịch tính và thu hút người đọc.  - Nghệ thuật kể chuyện: Chuyện lồng trong chuyện, phần lớn truyện là chuyện của bác Ba kể về cha con ông Sáu; dẫn truyện thoải mái, tự nhiên; giọng thân mật, dân dã. Lựa chọn nhân vật kể chuyện hợp lí: Truyện được kể ở ngôi thứ nhất – người kể xưng “tôi” - bác Ba, nhân vật tham gia vào diễn biến truyện. Ngôi kể này khiến câu chuyện đáng tin cậy hơn.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhà văn đi sâu vào miêu tả tâm lí, đặc biệt là tâm lí trẻ em chính xác và tinh tế.  - Xây dựng chi tiết đắt giá: Chi tiết chiếc lược ngà là biểu tượng cho tình phụ tử mộc mạc, đơn sơ mà đằm thắm, thiêng liêng; biểu tượng cho tình đồng chí, đồng đội gắn bó, keo sơn; nối dài những tình cảm đẹp của con người. Ngôn ngữ kể chuyện gần với khẩu ngữ và đậm màu sắc Nam bộ.  => Tác phẩm tiêu biểu cho những đặc điểm trong nghệ thuật truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng.  (Thí sinh lấy dẫn chứng và phân tích) | **1,0**  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **5** | **Đánh giá chung, khái quát lại vấn đề.** | **0,5** |
|  | - Chiếc lược ngà là tác phẩm lớn, mang dấu ấn của thời đại, là truyện đọc đời nào cũng hay vì nó không phải là truyện của một thời mà là của muôn đời. Tác giả Nguyễn Quang Sáng xứng đáng là “con chim vàng” trên cánh đồng miền Tây.  - Ý kiến có tính định hướng cho quá trình sáng tác và tiếp nhận nghệ thuật. Người nghệ sĩ luôn phải lao động sáng tạo, nghiêm túc, tâm huyết. Văn học phải là nơi gieo sự sống cho con người, giúp tinh thần con người phong phú và làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ. Người đọc cần tiếp nhận tác phẩm bằng tâm hồn, khối óc, giải phóng ra khỏi những biên giới chật hẹp của chính mình. | 0,25  0,25 |

**\* Lưu ý:**

- Chỉ cho điểm tối đa nếu bài viết của thí sinh kết hợp tốt các yêu cầu về nội dung và yêu cầu về hình thức, kĩ năng.

- Thí sinh có nhiều cách triển khai theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.

- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lí.

*-------------------------------------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NINH**  ĐỀ THI CHÍNH THỨC | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn thi: Ngữ văn (Chuyên)**  **(Dành cho thí sinh thi vào Trường THPT Chuyên Hạ Long)**  *Thời gian làm bài:* ***150 phút****, không kể thời gian phát đề*  *(Đề thi này có 01 trang)* |

**I. ĐỌC HIỂU (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

***(1)*** *Khi còn trẻ, mẹ cho em một trái tim ấm, cha cho em ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá. Thân nhiệt em cao nên em dám phong phanh để thêm trải nghiệm, thêm cảm thông. Sợ hãi sốt cao không bằng sợ hãi nguội lạnh. Sợ thiêu đốt không bằng sợ leo lét lớn lên, sớm là đốm lửa tàn khi thân nhiệt sinh học vẫn “ổn định 37 độ”. Vẫn sống, vẫn ăn, vẫn thở mà chẳng còn xao động vui buồn trước đời, lạnh lùng vô cảm như chưa từng có lửa trên thế gian này.*

***(2)*** *Loài người giữ ngọn lửa đi qua hàng triệu năm để sưởi ấm và làm nên bước chuyển vĩ đại của tiến hóa. Đẩy lùi đêm đen, bóng tối. Xếp những u tối vào quá vãng.* ***Riêng em hãy giữ ngọn lửa ấm trong tim mình.*** *Riêng em hãy giữ ngọn lửa sáng trong đầu mình.*

(Trích *Bay xuyên những tầng mây*, Hà Nhân, NXB Văn học, 2016, tr.116)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. *(1,0 điểm)* Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ở hình ảnh *ngọn lửa* trong câu văn in đậm.

**Câu 2**. *(1,0 điểm)* Em có đồng tình với nhận định sau của tác giả không? Vì sao?

*Loài người giữ ngọn lửa đi qua hàng triệu năm để sưởi ấm và làm nên bước chuyển vĩ đại của tiến hóa.*

**II. LÀM VĂN (8,0 điểm)**

**Câu 1.** *(3,0 điểm)*

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Tuổi trẻ cần có* *ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá.*

**Câu 2.** *(5,0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: *Cảm xúc và tư tưởng trong thơ phải được biểu hiện ra trong hình ảnh .1*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua hai đoạn trích sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mặt trời xuống biển như hòn lửa.  Sóng đã cài then, đêm sập cửa.  Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,  Câu hát căng buồm cùng gió khơi.  […]  Câu hát căng buồm với gió khơi,  Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.  Mặt trời đội biển nhô màu mới,  Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi. | **và** | Bỗng nhận ra hương ổi  Phả vào trong gió se  Sương chùng chình qua ngõ  Hình như thu đã về  […]  Vẫn còn bao nhiêu nắng  Đã vơi dần cơn mưa  Sấm cũng bớt bất ngờ  Trên hàng cây đứng tuổi. |
| (Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận)2 |  | (Trích Sang thu, Hữu Thỉnh)3 |

……………………*Hết*………………………

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

Họ và tên thí sinh: ………………………………………………….; Số báo danh: …………………

*Chữ kí của cán bộ coi thi 1*: ………………………; *Chữ kí của cán bộ coi thi 2:*

--------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NINH**  ĐỀ THI CHÍNH THỨC | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI TUYỂN SINH**  **VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn thi: Ngữ văn (Chuyên)**  **(Dành cho thí sinh thi vào Trường THPT Chuyên Hạ Long)**  *(Hướng dẫn này có 06 trang)* |

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. ĐỌC HIỂU (2,0 điểm)** |  |
| **1** | **Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu in đậm**:  - Biện pháp tu từ ẩn dụ - *ngọn lửa.* | 0,25 |
| - Tác dụng:  + Là biểu tượng gợi ra vẻ đẹp trong tâm hồn và sự ấm áp của tình yêu thương.  + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.  + Thể hiện thái độ động viên, khuyên nhủ của tác giả.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Gọi tên được biện pháp tu từ: 0,25 điểm.*  *- Phần tác dụng đáp ứng 02 ý trở lên: 0,5 điểm; đáp ứng 01 ý: 0,25 điểm.*  *- Diễn đạt bằng các từ ngữ khác có nghĩa tương tự vẫn cho điểm tối đa.* | 0,75 |
| **2** | **Em có đồng tình với quan niệm của tác giả không? Vì sao?**  ***Loài người giữ ngọn lửa đi qua hàng triệu năm để sưởi ấm và làm nên bước chuyển vĩ đại của tiến hóa*.**  - Thí sinh nêu rõ ý kiến đồng tình/ không đồng tình/đồng tình một phần.  - Lí giải xác đáng, thuyết phục.  Tham khảo gợi ý:  \* Đồng tình vì:  Việc tìm ra lửa là bước chuyển vĩ đại trong bước tiến hóa của loài người, đẩy lùi đêm đen, bóng tối đưa con người từ mông muội đến văn minh.  \* Không đồng tình vì:  Tạo nên bước chuyển vĩ đại của con người không chỉ có lửa mà còn có các yếu tố khác như: lao động, ngôn ngữ,...  \* Đồng tình một phần: kết hợp hai ý trên.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Nêu rõ quan điểm: 0,25 điểm. Lý giải thuyết phục:0,75 điểm. Có thể trình bày theo những cách khác nhau song cần hợp lí và không vi phạm những chuẩn mực đạo đức xã hội.* | 1,0 |
| **Lưu ý chấm phần Đọc hiểu:** *Giám khảo chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh biết trình bày câu trả lời bằng hình thức đoạn văn, nếu không: trừ 0,25 điểm.* |  |
|  | **II. LÀM VĂN (8,0 điểm)** |  |
| **1** | **Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá.*** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Triển khai hợp lí nội dung bài văn; cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng: |  |
| **\* Giải thích**  *- Ngọn lửa nhiệt tình:* hình ảnh ẩn dụ biểu tượng cho niềm đam mê, sự nỗ lực, nhiệt thành trong mỗi con người.  *- Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá:* kiên trì nuôi dưỡng, bồi đắp niềm đam mê học tập, tìm tòi; phát hiện những điều mới mẻ trong kho tàng tri thức và trong cuộc sống. | 0,25 |
| **\* Phân tích, bàn luận**  - *Ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá* của tuổi trẻ được thể hiện ở: niềm khao khát, sự nhiệt thành, hành động nỗ lực hết mình, quyết tâm cao độ theo đuổi đến tận cùng niềm đam mê trong quá trình học tập; tìm tòi cái chưa biết, cái mới trong học và cuộc sống. | 0,25 |
| - *Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá*, bởi:  + Tích lũy được nhiều tri thức, mở rộng sự hiểu biết, có thêm nhiều trải nghiệm, có những sáng tạo, đột phá,… trong học tập và cuộc sống để hoàn thiện bản thân và đạt được thành công.  + Để bắt kịp, đáp ứng những yêu cầu phát triển trong thời đại ngày nay – thời đại của nền kinh tế tri thức.  + Khi *có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá,* các bạn trẻ sẽ khắc phục được nghịch lí: tri thức là vô hạn, cuộc sống phong phú, muôn màu, biến đổi không ngừng mà thời gian học tập trên ghế nhà trường là hữu hạn.  + Khi có *ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá,* chúng ta sẽ truyền cảm hứng, động lực tích cực cho những người xung quanh; góp phần tạo dựng những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng xã hội.  *(Cần lấy dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.*  *Đáp ứng được 03 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,25 điểm)* | 0,5 |
| **\* Đánh giá, mở rộng**  - Cần tránh và phê phán những biểu hiện lười nhác, không tích cực trong học tập và khám phá đời sống; không sáng tạo, không đam mê.  - *Tuổi trẻ cần có ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá* thôi chưa đủ mà còn cần có *ngọn lửa nhiệt tình trong trái tim* để hoàn thiện bản thân và làm cho những điều ta nhiệt tình học hỏi, khám phá là những điều có ích và kết tinh những giá trị tốt đẹp cho cuộc đời.  - *Ngọn lửa nhiệt tình học hỏi, khám phá* trong mỗi người không đồng nhất với tham vọng, dùng mọi cách, bằng mọi giá để đạt được những mục tiêu trong học tập và trong cuộc sống.  *(Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm)* | 0,5 |
| **\* Bài học về nhận thức và hành động:**  - Để nuôi dưỡng *ngọn lửa nhiệt tình ham học hỏi, khám phá*, mỗi bạn trẻ cần nhận thức đúng giá trị của bản thân; xác định rõ mục tiêu hướng tới; thấy được ý nghĩa của việc cần trải nghiệm những điều lí thú, bổ ích từ sách vở và thực tế đời sống.  - Tích cực học tập, rèn luyện; kiên trì nuôi dưỡng, bồi đắp niềm đam mê học tập, tìm tòi, sáng tạo; biến ngọn lửa nhiệt tình trong tâm hồn thành những hành động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa.  *(Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm)* | 0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm****: Nếu bài làm có 05 lỗi trở lên: trừ 0,25.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  *- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **2** | **Có ý kiến cho rằng: *Cảm xúc và tư tưởng trong thơ phải được biểu hiện ra trong hình ảnh.***  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua hai đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá* (khổ 1 và khổ 7) của Huy Cận và bài *Sang thu* (khổ 1 và khổ 3) của Hữu Thỉnh** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Giải thích ý kiến về đặc trưng của thơ và làm sáng tỏ qua hai đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá* (khổ 1 và khổ 7) của Huy Cận và bài *Sang thu* (khổ 1 và khổ 3) của Hữu Thỉnh. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *c1. Mở bài*  Giới thiệu hai tác giả, hai tác phẩm, hai đoạn trích; giới thiệu vấn đề cần nghị luận, trích dẫn ý kiến. |  |
| *c2. Thân bài*  **\* Giải thích ý kiến**  ***- Giải thích từ ngữ, nhận định:***  + *Cảm xúc* là những cảm hứng và niềm xúc động chân thành, mãnh liệt trong tâm hồn; *tư tưởng* là vấn đề quan điểm, lập trường, thế giới quan, nhân sinh quan của nhà thơ. Cảm xúc và tư tưởng tạo nên thế giới tâm hồn của người nghệ sĩ.  + Nhận định khái quát một đặc trưng của thơ: Thế giới tâm hồn sâu kín bên trong của người nghệ sĩ luôn được biểu hiện ra bên ngoài bằng hình ảnh thơ. Hình ảnh là phương tiện để bộc lộ cảm xúc và tư tưởng trong thơ một cách tinh tế, sâu sắc. | 0,25 |
| - **Vì sao *cảm xúc và tư tưởng trong thơ phải được biểu hiện ra trong hình ảnh?***  + Văn học phản ánh, lí giải hiện thực đời sống bằng hình tượng ngôn từ. Hình ảnh trong văn chương nói chung, thơ ca nói riêng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng thế giới nghệ thuật của tác phẩm, trong đó có thế giới tâm hồn của con người (cảm xúc và tư tưởng)  + Thơ là tiếng nói của cảm xúc, cảm xúc trong thơ không tách rời với tư tưởng. Không những thế, thơ cần có hình ảnh để cho cảm xúc hiện lên một cách chân thực, sinh động, để cho tư tưởng được bộc lộ một cách sâu sắc, thấm thía. Nếu không biểu hiện qua hình ảnh, cảm xúc và tư tưởng trong thơ sẽ chỉ hiện lên là những con chữ khô khan, sẽ không tác động được đến nhận thức và tình cảm thẩm mĩ của bạn đọc. | 0,25 |
| **\* Phân tích, chứng minh qua đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá*** |  |
| ***- Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong khung cảnh hoàng hôn trên biển hùng vĩ, tráng lệ (khổ thơ thứ nhất)***  + *Mặt trời xuống biển* *như hòn lửa* (so sánh): vẻ đẹp buổi hoàng hôn rực rỡ.  + *Sóng đã cài then đêm sập cửa* (nhân hóa): sóng như những chiếc then cài, màn đêm là cánh cửa, không gian vũ trụ như ngôi nhà khổng lồ  + *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi:* hoạt động*,* công việc thường xuyên, tuần tự, trở thành một nếp sống quen thuộc.  + *Câu hát căng buồm cùng gió khơi* (ẩn dụ, khoa trương): tiếng hát khỏe khoắn tiếp sức cho gió làm căng cánh buồm, nổi bật khí thế phấn khởi, hào hứng của người lao động trong buổi xuất phát chinh phục biển cả. | 0,5 |
| ***- Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong buổi bình minh rạng rỡ, huy hoàng (khổ thơ thứ hai)***  + *Câu hát căng buồm với gió khơi*: câu thơ lặp lại gần như nguyên vẹn câu cuối của khổ thứ nhất, chỉ thay từ *cùng* thành *với*. -> Gió khơi và câu hát vang lên từ tâm hồn con người đã trở thành người bạn đồng hành trong cuộc hành trình trở về đầy niềm vui.  + *Đoàn thuyền chạy đua* *cùng mặt trời* (nhân hóa): hình ảnh con người lao động nỗ lực vượt lên trong công việc để dành phần thắng, chạy đua với thời gian thật hối hả, hào hứng.  + *Mặt trời đội biển nhô màu mới* (nhân hóa): hình ảnh thơ vận động theo quy luật của tự nhiên, tạo sự hô ứng, tương quan đối lập với khổ 1 – *đội biển,* mặt trời mọc, vận động khỏe khoắn, gợi vẻ kì vĩ, mĩ lệ; *nhô màu mới* gợi vẻ tươi tắn, rực rỡ, tinh khiết, trong lành của ánh mặt trời buổi bình minh.  + *Mắt cá* *huy hoàng muôn dặm phơi:* hình ảnh mắt cá ánh lên trong ánh sáng bình minh thể hiện niềm vui bội thu, gợi liên tưởng tới tương lai tươi sáng - một cuộc sống mới sung túc, đủ đầy, phát triển. | 0,5 |
| ***- Cảm xúc tư tưởng của nhà thơ***  + Cảm xúc vui tươi, phấn khởi, hào hứng; niềm tự hào, tin tưởng của nhà thơ vào cuộc sống mới, con người mới; ca ngợi người lao động khi đã được làm chủ thiên nhiên, đất nước, cuộc đời.  + Tình yêu quê hương, đất nước, yêu con người, yêu cuộc sống. | 0,25 |
| **\* Phân tích, chứng minh qua đoạn trích trong bài *Sang thu*** |  |
| ***- Hình ảnh thiên nhiên mơ hồ là những tín hiệu ban đầu của mùa thu (khổ thơ thứ nhất)***  + Hình ảnh hương ổi chín thơm, phả vào làn gió thu se lạnh:  ++ Động từ *phả*: sự lan tỏa, cảm giác như cả một vườn ổi chín chủ động ùa hương vào gió khiến mùi hương bình dị trở nên sống động, có hồn. Mùi hương đánh thức không gian làng quê mùa thu, gợi về kí ức tuổi thơ hồn nhiên.  ++ *Gió se*: gió nhẹ, bắt đầu mang hơi lạnh. Cơn gió làm bầu không gian mát dịu, khiến mùi hương nồng nàn hơn.  + Hình ảnh giọt sương:  ++ Nhân hóa, từ láy *chùng chình:* sự giăng mắc, lan tỏa của sương và cả cái thoáng ngập ngừng trong lòng người.  ++ Ẩn dụ *qua ngõ:* cửa ngõ của thời gian. Giọt sương đang lưỡng lự ở cửa ngõ của mùa hạ, chưa muốn rơi mình vào không gian của mùa thu. | 0,5 |
| ***- Hình ảnh thiên nhiên sống động diễn tả những chuyển biến tinh tế của thời tiết (khổ thơ thứ hai)***  *+ Vẫn còn bao nhiêu nắng:* nắng cuối hạ vẫn còn rực rỡ trong nhưng đã dịu nhẹ đi, bớt chói chang và không còn gay gắt.  + *Đã vơi dần cơn mưa*: mưa bớt dần, không còn xối xả như những cơn mưa mùa hạ.  + *Sấm cũng bớt bất ngờ*: sấm chớp, bão giông cũng không còn đột ngột, bất chợt đến.  🡪 Hình ảnh thiên nhiên *nắng, mưa, sấm* mang ý nghĩa ẩn dụ: khó khăn, thử thách, biến động trong cuộc đời. | 0,25 |
| ***- Cảm xúc tư tưởng của nhà thơ***  + Cảm xúc bất ngờ, bâng khuâng, rạo rực khi nhận ra những tín hiệu ban đầu của mùa thu:  ++ *Bỗng*: nhấn mạnh sự bất ngờ, đột ngột khiến con người vừa ngỡ ngàng, vừa ngạc nhiên khi đón nhận hương vị mùa thu trong làn gió.  ++ Hình như: tâm trạng mơ hồ; phỏng đoán trước những tín hiệu chưa rõ nét của thời khắc giao mùa.  + Niềm suy tư, băn khoăn, chiêm nghiệm về con người ở độ tuổi sang thu: *Hàng cây đứng tuổi,* sự từng trải, chín chắn của con người sau khi trải qua những thử thách. Con người đi qua giông bão cuộc đời sẽ trở nên vững vàng, bản lĩnh trước tác động của ngoại cảnh.  + Tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, yêu con người, yêu cuộc sống.  + Triết lí nhân sinh sâu sắc về quy luật của cuộc sống con người. | 0,5 |
| **\* Đánh giá, liên hệ, mở rộng** |  |
| ***- So sánh hai đoạn trích***  + Cả hai đoạn trích đều khắc họa được những hình ảnh chân thực, sống động về hiện thực cuộc sống, từ đó đều thể hiện được những cảm xúc tinh tế và những tư tưởng sâu sắc của cả hai tác giả.  + Tuy nhiên, mỗi thi phẩm là một thế giới nghệ thuật riêng nên cảm xúc, tư tưởng và hình ảnh trong mỗi đoạn trích lại có những biểu hiện riêng, thể hiện cá tính sáng tạo của mỗi người nghệ sĩ:  ++ Đoạn trích trong bài *Đoàn thuyền đánh cá:* hình ảnh thơ kì vĩ khoáng đạt đã thể hiện được cảm xúc rạo rực, phơi phới trong lòng nhà thơ khi chiêm ngưỡng bức tranh khung cảnh thiên nhiên và bức tranh cuộc sống lao động của con người; từ đó bộc lộ được tình yêu thiên, tình yêu lao động, niềm tin vào cuộc sống mới, con người mới trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.  ++ Đoạn trích trong bài *Sang thu:* Hình ảnh thơ gần gũi, thân thuộc đã thể hiện được những rung động tinh tế trong tâm hồn nhà thơ ở khoảnh khắc giao mùa; từ đó nhà thơ gửi đến bạn đọc chiêm nghiệm sâu sắc về những trải nghiệm của con người ở độ tuổi sang thu. | 0,5 |
| ***- Mở rộng, liên hệ***  + Nguyễn Văn Long đã đưa ra một nhận định đúng đắn về đặc trưng của thơ, chỉ rõ mối quan hệ giữa cảm xúc, tư tưởng và hình ảnh trong thơ. Trong các yếu tố này, cảm xúc là yếu tố quan trọng nhất của thơ, tư tưởng là yếu tố cốt lõi và hình ảnh là một phương tiện không thể thiếu để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng.  + Cảm xúc, tư tưởng không chỉ được thể hiện trong hình ảnh mà còn trong nhiều yếu tố khác của thơ như: cấu tứ, nhân vật trữ tình, ngôn ngữ, giọng điệu, các biện pháp, thủ pháp, phương tiện nghệ thuật đặc thù.  + Nhận định có ý nghĩa sâu sắc với cả người sáng tác và người tiếp nhận: đòi hỏi thi sĩ phải bồi dưỡng cho mình một đời sống nội tâm phong phú, có tư tưởng đúng đắn, tiến bộ, tăng cường trải nghiệm đời sống để tích lũy kho hình ảnh phong phú, đa dạng; đòi hỏi bạn đọc khi tiếp nhận thi phẩm cần chú ý đến hình ảnh thơ, qua hình ảnh cần nhận ra vẻ đẹp trong thế giới tâm hồn của tác giả. | 0,25 |
| *c3. Kết bài*  Khái quát lại vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. |  |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  *- Thí sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; lời văn có giọng điệu, hình ảnh, cảm xúc, đoạn văn sáng tạo, giàu sức thuyết phục.* | 0,5 |
|  | **Tổng điểm** | **10,0** |
| **Lưu ý:**  1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, chấp nhận những cách triển khai bài viết theo các hướng khác nhau, nhưng hợp lí, thuyết phục, đảm bảo các chuẩn mực đạo đực, pháp luật; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc.  2. Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn đến hai chữ số thập phân. | | |

*............................ Hết ...........................*

--------------------------------------------------------

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN QUỐC HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Khóa ngày 05 tháng 6 năm 2021**

**Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC *Thời gian làm bài: 150 phút*** *(không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1 *(4,0 điểm)*:**

*Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung*

*để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác*

(Trích *Ngày con sinh ra đời (1), Đi qua thương nhớ*, Nguyễn Phong Việt, NXB Hội nhà văn 2016, tr.111)

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên.

**Câu 2 *(6,0 điểm)*:**

V.Hugo, nhà văn Pháp, đã khẳng định: *Cái bình thường là cái chết của nghệ thuật.*

(*Lí luận văn học*, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 2002, tr.154)

Từ việc lí giải ý kiến trên, em hãy trả lời câu hỏi: Điều gì làm nên sự sống của một tác phẩm nghệ thuật? Hãy chọn phân tích một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS để làm sáng tỏ vấn đề.

--------Hết-------

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

Họ và tên thí sinh: .......................................Số báo danh: ...............................................

Chữ ký của CBCT 1: ...................................Chữ ký của CBCT 2:.....................................

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN QUỐC HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Khóa ngày 05 tháng 6 năm 2021**

**Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC *Thời gian làm bài: 150 phút*** *(không kể thời gian giao đề)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**

*(Nội dung có 03 trang)*

**A. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn, giám khảo cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, thảo luận để đề ra các mức điểm cụ thể, phù hợp.

- Giám khảo chú ý phát hiện, trân trọng, khuyến khích các bài làm có cảm xúc, sáng tạo, điểm toàn bài chấm lẻ đến 0,25.

**B. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung**  **để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác**  **(Trích Ngày con sinh ra đời (1), Đi qua thương nhớ, Nguyễn Phong Việt, NXB Hội nhà văn 2016, tr.111)**  **Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên.** | **4,0** |
| **a. Đảm bảo thể thức bài nghị luận:**  Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài; phần Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm sáng tỏ vấn đề, phần Kết bài kết luận được vấn đề; diễn đạt trôi chảy, văn phong nghị luận xã hội. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Đừng làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình. | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:**  Trên cơ sở hiểu được lời tâm sự của người cha về việc không nên làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình, học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ theo những cách khác nhau nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là một số định hướng:   * **Điều mong muốn của người cha qua hai dòng thơ:**   - Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung: Người cha mong muốn con hiểu rằng không phải lúc nào cha mẹ cũng cảm thông, tha thứ cho những lỗi lầm của con, nhất là những lỗi lầm đó xuất phát từ ý muốn cá nhân gây ảnh hưởng tiêu cực cho người khác.  - để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác: Người cha muốn con nhận ra những ý muốn, đòi hỏi ích kỉ của mình có thể làm người khác đau đớn, mất mát về vật chất lẫn tinh thần.  \* Điều mà người cha mong muốn: Đừng bao giờ vì ước muốn ích kỉ cá nhân mà gây ra sự tổn thương cho người khác, con người hãy luôn biết sống vị tha, nhân hậu.   * **Bàn luận:**   - Điều mong muốn của người cha có ý nghĩa nhân văn, thức tỉnh người con trước những đòi hỏi ích kỉ cá nhân, hướng đến hoàn thiện nhân cách, lối sống đẹp đẽ.  - Mong muốn ích kỉ của con người nói riêng, con người nói chung thường được thể hiện qua lời nói, thái độ, hành động, khiến cho người khác buồn bã, khổ đau, day dứt, mặc cảm, có khi dẫn đến bế tắc, tuyệt vọng...  - Những mong muốn ích kỉ có thể do vô tình hoặc cố ý làm tổn thương người khác, đó là biểu hiện của lối sống hời hợt, ích kỉ.  - Không phải những đòi hỏi nào của cá nhân cũng đều là ích kỉ, nó chỉ đáng lên án khi mong muốn đó làm tổn thương người khác.   * **Bài học nhận thức và hành động:**   - Cần nhận thức được tác hại của những mong muốn ích kỉ làm tổn thương người khác.  - Cần sống hài hòa giữa mong muốn của chính mình với lợi ích của người khác, cần có những hành động thể hiện tình yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh để cuộc sống trở nên có ý nghĩa. | 0,75  1,75  0,5 |
| **d. Sáng tạo:** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **e. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| **Câu 2** | **V.Hugo, nhà văn Pháp, đã khẳng định: Cái bình thường là cái chết của nghệ thuật.**  **(Lí luận văn học, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 2002, tr.154)**  **Từ việc lí giải ý kiến trên, em hãy trả lời câu hỏi: Điều gì làm nên sự sống của một tác phẩm nghệ thuật? Hãy chọn phân tích một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS để làm sáng tỏ vấn đề.** | **6,0** |
| **a. Đảm bảo thể thức bài nghị luận:**  Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài; phần Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm sáng tỏ vấn đề, phần Kết bài kết luận được vấn đề; diễn đạt trôi chảy, văn phong nghị luận văn học. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:**  Từ việc lý giải ý kiến của V. Hugo, HS nhận diện được trong một tác phẩm nghệ thuật, điều làm nên sự sống của nó là cái mới, cái độc đáo sáng tạo thể hiện qua nội dung, hình thức nghệ thuật. HS làm rõ luận đề qua một tác phẩm văn học tự chọn. | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:**  HS kết hợp giữa kiến thức lí luận văn học và hiểu biết cụ thể về tác phẩm, tác giả văn học để kiến giải, trình bày ý kiến về một vấn đề lí luận văn học. Sau đây là một số định hướng:   * **Giải thích ý kiến:**   - Cái bình thường trong nghệ thuật: những cái dễ dãi, giản đơn, không mới mẻ, thiếu sáng tạo.  - Cái chết của nghệ thuật: bị lãng quên, không được đón nhận, không có sức sống lâu dài.  \* Quan điểm của V. Hugo khẳng định: Giá trị nội dung và nghệ thuật sâu sắc, độc đáo, sáng tạo mới mẻ làm nên sự sống lâu bền của một tác phẩm nghệ thuật.   * **Điều làm nên sự sống của một tác phẩm nghệ thuật:**   Sự sống của một tác phẩm nghệ thuật được biểu hiện đa dạng:  - Về nội dung: Cái nhìn, sự khám phá mang tính phát hiện mới lạ về hiện thực cuộc sống, được thể hiện qua cảm hứng, cách lựa chọn đề tài, chủ đề, tư tưởng...  - Về nghệ thuật: Sự mới mẻ, độc đáo của hình thức nghệ thuật được thể hiện qua kết cấu, ngôn từ, giọng điệu...  - Sức sống của tác phẩm văn học còn phụ thuộc vào đặc điểm thời đại, vai trò của người đọc (đón nhận, thưởng thức, đồng sáng tạo).   * **Phân tích một tác phẩm để làm sáng tỏ vấn đề**   Từ cách hiểu về nhận định và quan điểm của bản thân về điều làm nên sự sống của một tác phẩm nghệ thuật, HS chọn phân tích một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS để làm sáng tỏ vấn đề. Sau đây là một số định hướng:  - Về nội dung: Tác phẩm được chọn có những khám phá, phát hiện mới mẻ, độc đáo như thế nào về hiện thực cuộc sống? Từ giá trị tư tưởng sâu sắc, tác phẩm chuyển tải đến bạn đọc thông điệp có ý nghĩa gì?  - Về nghệ thuật: Tác phẩm được chọn độc đáo, sáng tạo như thế nào về các phương diện kết cấu, ngôn từ, giọng điệu...để thể hiện thành công giá trị nội dung tác phẩm?  - Trên cơ sở phát hiện, cảm nhận giá trị độc đáo của tác phẩm, HS thấy được sự sống của tác phẩm còn phụ thuộc vào vai trò người tiếp nhận.   * **Đánh giá chung:**   - Để tác phẩm có một đời sống lâu bền, cần tài năng, tâm huyết của nhà văn; nhà văn không phải vì sự độc đáo, mới mẻ mà thoát li đời sống hay tạo ra những tác phẩm quá xa lạ với sự tiếp nhận của độc giả.  - Về phía người tiếp nhận, cần đến với tác phẩm bằng tất cả tình yêu, niềm say mê, chân thành để phát hiện, cảm nhận những nét độc đáo, sáng tạo của người nghệ sĩ. | 0,75  0,75  3,0  0,5 |
| **d. Sáng tạo:** Thể hiện suy nghĩ sau sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **e. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |

-------Hết-------

LỚP 8

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NGỌC LẶC  **PHÒNG GD&ĐT** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MŨI NHỌN**  **LỚP 8 CẤP HUYỆN - NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN THI: Ngữ Văn**  *Thời gian: 150 phút, không kể thời gian giao đề*  *Ngày thi: 17/02/2023* |

**I. ĐỌC - HIỂU: ( 6đ)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

*Một chàng trai trẻ đến xin học ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán không có gì thú vị.*

*Một lần khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*

*- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.*

*Lập tức chàng trai làm theo.*

*- Cốc nước mặn chát - Chàng trai trả lời.*

*Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó đổ một thìa muối đầy xuống nước.*

*- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.*

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ lên và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*

( Theo “ *Câu chuyện về những hạt muối*”)

**Câu 1**: (1đ) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2**: (1,5đ) Em hiểu gì về các chi tiết, hình hảnh“ *thìa muối”, “ hòa tan”* trong văn bản.

**Câu 3**: (1,5đ) Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”?

**Câu 4:** (2đ) Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

**II. LÀM VĂN (**14đ**)**

**Câu 1**(4đ):

Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2(**10đ) ***:***

Trong tham luận tại hội thảo Việt Nam – nửa thế kỉ văn học, nhà thơ Nguyễn Đình Thi viết: Tác phẩm nghệ thuật là cái riêng biệt nhất của một người sáng tạo, không ai bắt chước được, và đồng thời nó lại là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó. (Báo Văn nghệ số 143, ngày 28 – 10 – 1995).

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ ***“Khi con tu hú”*** của nhà thơ Tố Hữu.

………….Hết………..

*Họ và tên thí sinh........................................................Số báo danh.................*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc - hiểu** | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 1đ |
| **2** | - Hình ảnh “ thìa muối” tượng trưng cho khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời.  - Chi tiết “ hòa tan” là thái độ sống, cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồnđau, phiền muộn của con người. | 1,5đ |
| **3** | - Biện pháp tu từ so sánh*“ những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước”*  - Hiệu quả:  + Khẳngđịnh những con người có tháiđộ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tấm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niềm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở.  + Tạo ra cách diễnđạt giàu hìnhảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn. | 1,5đ |
| **4** | \* **Bài học:** Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thành công phụ thuộc rất lớn vào tháiđộ sống của mỗi người. Tháiđộ sống tích cực sẽ giúp chúng ta cóđược niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, giúp ta khám phá khả năng vô hạn của bản thân. Chúng ta không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan yêu đời. Hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nướcđể nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hòa tan. | 2đ |
| **Làm văn** | **Câu 1** | a. Đảm bảo thể thức 1 đoạn văn nghị luận  b. Xácđịnhđúng vấnđề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan.  c. Nội dung:  **\* Giải thích vấn đề:**  - Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực,luôn yêu đời, xem cuộcđời làđáng sống, luôn giữ một niềm tin, hi vọng về nhưng điều tốtđẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian nan.  **\* Bàn luận vấn đề:**  - Vì sao con người phải có tinh thần lạc quan  + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hànhđộngđúngđắnđể giải quyết mọi việc mộtcách tốtđẹp.  + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống cóích. Luôn học hỏiđược những kinh nghiệm quý giá kể cả trong thành công hay thất bại.  + Giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấnđề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từđó gặt háiđược những thành công trong cuộc sống.  + Lạc quan là biểu hiện của tháiđộ sốngđẹp, được mọi người yêu quý, trân trọng.  - Trong cs có biết bao người phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng họ luôn lạc quan, kiên cường vượt lên và chiến thắng.  - Họ là những người khuyết tật, những người bị bệnh hiểm nghèo, những bệnh nhân, bác sĩ trong đại dịch Covid… nhưng đã lạc quan, vượt lên số phậnđể trở thành người sống cóích.  **Mở rộng vấn đề:**  - Cần lên án những người sống bi quan, gặp khó khăn là buông xuôi, chán nản. Tuy nhiên lạc quan không phải nhìn cuộcđời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấnđềđặt ra trong cuộc sống.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - cần nuôi dưỡng phát huy tinh thần lạc quan, thực hiệnước mơ trong cs, hãy có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, cóý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào nhữngđiều tốtđẹp trong cuộcđời. | 0,5đ  0,5đ  2đ  0,5đ  0,5đ |
| ***2*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0.25 |
|  |  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0.25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau:*  **1. Giải thích ý kiến.**  - Tác phẩm nghệ thuật là cái riêng biệt nhất của một người sáng tạo: tác phẩm nghệ thuật là sản phẩm của sự sáng tạo độc đáo, văn chương không bao giờ chấp nhận sự sao chép, bắt chước, lặp lại nguyên xi những kiểu mẫu đã có. Sự sáng tạo sẽ tạo nên cái mới (nội dung tư tưởng và hình thức biểu hiện) và khẳng định vị trí, sự đóng góp của nhà văn cho nền văn học.  - Tác phẩm nghệ thuật là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó: tác phẩm nghệ thuật phải đề cập và giải quyết những vấn đề mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, mang tầm phổ quát để người đọc khi đến với nó có thể cảm nhận, sẻ chia, đồng cảm trở thành tiếng lòng chung của nhiều người.  => Ý kiến đã nêu ra những tiêu chuẩn của tác phẩm nghệ thuật chân chính – là kết tinh sáng tạo của nghệ sĩ song đồng thời phải mang cái chung phổ quát ( mỗi người đều tìm thấy mình trong đó).  \* Bàn luận:  Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã đề cập đến phong cách sáng tác của nhà văn. Luôn đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ về cuộc sống, con người thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo in đậm dấu ấn cá nhân. Vì nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo. Sự thật có thể là một nhưng cách nhìn, cách cảm của nhà văn phải có màu sắc khác nhau và độc đáo. Tuy tác phẩm nghệ thuật là nét riêng, đậm tính cá thể nhưng phải có liên hệ mật thiết với thời đại phải mang cái chung phổ quát để mỗi người đều tìm thấy mình trong đó.  **2. Chứng minh qua bài thơ “Khi con tu hú”.**  **2.1. Giới thiệu khái quát về nhà thơ Tố Hữu và bài thơ “Khi con tu hú”.**  **-** Tố Hữu là nhà thơ có nhiều cống hiến cho cách mạng và thơ ca Việt Nam. Ở ông có sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ ca. Ông còn được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng với những vần thơ làm rung động trái tim của nhiều thế hệ người đọc.  - Bài thơ “Khi con tu hú” được sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Người thanh niên say mê lý tưởng cách mạng, yêu đời bị giam cầm trong lao tù cảm thấy ngột ngạt vì mất tự do, náo nức hướng ra cuộc sống bên ngoài, muốn thoát ra để trở về với cuộc sống tự do, với hoạt động cách mạng.  **2.2. Chứng minh.**  **Luận điểm 1: *Bài thơ “Khi con tu hú” thể hiện sự sáng tạo độc đáo của nhà thơ Tố Hữu về nội dung và hình thức nghệ thuật.***  \* *Sự độc đáo về nội dung: Bài thơ thể hiện lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày.*  - Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống qua cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng (6 câu thơ đầu).  +Sáu câu thơ đầu bắt đầu là âm thanh, kéo theo sau đó là hình ảnh và màu sắc mà tiếng chim tu hú có vai trò như là tác động đầu tiên để gọi về những hình sắc ấy. Bức tranh ấy có chiều rộng của cánh đồng, vườn cây ; có chiều cao của trời xanh lộng gió. Nhưng bức tranh ấy còn là bức tranh được gợi lên nhờ cảm giác.  + Với cánh đồng lúa đương vào độ chín, cây trái đương vào độ kết mật lên hương, sân bắp óng vàng đều đặn như nắng rây, màu xanh đậm của lùm cây và màu xanh nhạt của da trời ,…nhà thơ đã chớp lấy những biểu tượng trội nhất để làm nên bức tranh mùa hè tiêu biểu của làng quê Việt Nam. Cộng thêm tiếng tu hú gọi bầy, tiếng ve kêu râm ran, tiếng sáo diều no gió  => Hình ảnh mùa hè hiện lên trong tâm tưởng người chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm trong chốn lao tù là sự cảm nhận của một tâm hồn trẻ trung, tràn đầy lòng yêu cuộc sống...  - Bài thơ thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng bị giam cầm trong chốn lao tù (4 câu thơ cuối).  + Những dòng thơ cảm thán thể hiện sự dồn nén những cảm xúc mãnh liệt của một trái tim đau khổ, uất hận vì mất tự do. Nhà thơ nghe hè, cảm nhận hè chỉ qua tiếng chim tu hú gọi bầy, lòng người thanh niên đầy nhiệt huyết càng trỗi dậy mạnh mẽ hơn tiếng gọi lên đường, tiếng gọi của tự do.  + Tiếng kêu của chim tu hú đến đây trở thành tiếng gọi của tự do.  Hai câu kết đã thể hiện niềm khát khao tự do đến cháy bỏng. Sự tương phản của cảnh trời tự do và nhà tù giam hãm đã thôi thúc thêm niềm uất hận, muốn phá tan nhà tù.  (HS có thể mở rộng bằng một số câu thơ khác trích trong các bài thơ *“Ngắm trăng”*, *“Đi đường”* (*Nhật kí trong tù* – Hồ Chí Minh) để làm phong phú cho bài làm...).  *\* Sự độc đáo về nghệ thuật: Bài thơ “Khi con tu hú” với những đặc sắc nghệ thuật đã phần nào thể hiện được phong cách thơ của Tố Hữu.*  - Nhan đề bài thơ: "Khi con tu hú" – trạng ngữ chỉ thời gian. Nhan đề bài thơ để nửa chừng, bỏ ngỏ gợi mở khiến cho người đọc tò mò muốn khám phá nội dung bài thơ.  + Tiếng chim tu hú có tác động mạnh tới nhà thơ vì đó là tín hiệu của mùa hè, là sự gọi mời của tự do, của trời cao lồng lộng vì thế tiếng chim tác động mạnh mẽ tới tình cảm, tâm tư của nhà thơ.  -Thể thơ lục bát uyển chuyển, mềm mại, linh hoạt đã thành công trong việc thể hiện cảm xúc người chiến sĩ.  - Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị mà giàu sức gợi, chuyển đổi tinh tế, khi thì trong sáng, tươi vui, khi thì dằn vặt, u uất.  + Bức tranh mùa hè trong nỗi nhớ của người thanh niên cộng sản được tái hiện bởi những vần thơ đầy màu sắc, ánh sáng và âm thanh, bằng giọng điệu, ngôn từ sôi nổi, trẻ trung; trong sáng, tinh luyện. Ở đó, mỗi chữ được dùng như được chắt lọc qua hồn quê và hồn thơ đậm đà: “*đương chín”, “ngọt dần”, “dậy tiếng ve ngân”, “đầy sân nắng đào”, “xanh, rộng, cao”*…  + Khi tái hiện tâm trạng uất hận sục sôi vì bị mất tự do của nhân vật trữ tình, tác giả sử dụng những từ ngữ gây ấn tượng mạnh để miêu tả (*đạp tan phòng, chết uất*), nhiều từ ngữ cảm thán (*ôi, thôi, làm sao*). Nhịp điệu câu thơ ngắt bất thường: nhịp 6/2 (*Mà chân muốn đạp tan phòng / hè ôi*), nhịp 3/3 (*Ngột làm sao / chết uất thôi*) thể hiện sự khao khát đến tột cùng cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi căn phòng giam tù ngục của người tù.  - Đặc biệt, chi tiết nghệ thuật “tiếng chim tu hú” là một sáng tạo độc đáo, giàu ý nghĩa và sức gợi, tạo điểm nhấn cho bài thơ, góp phần thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả và đem đến thành công cho bài thơ.  - Giọng điệu thơ tự nhiên, dạt dào cảm xúc phù hợp để bộc lộ tâm trạng của nhân vật trữ tình.  + Đó là một bức tranh có cảnh gần – xa, cảnh cao – thấp và tràn ngập màu sắc, âm thanh. Đó quả là những vần thơ đẹp, đầy mộng tưởng tình tứ.  **Luận điểm 2*: Bài thơ “Khi con tu hú”*** là tiếng lòng chung của mọi người, ai cũng tìm thấy mình trong đó.  - Trong bài thơ  “*Khi con tu hú”*, ta thấy Tố Hữu làm thơ rất thành thực. Thơ ông truyền cảm xúc đến mọi người bằng thứ tình cảm chân thật của chính mình. Bởi thế, tiếng lòng của nhà thơđã chạm đến trái tim của mọi người, nói lên được nỗi niềm tâm tư sâu kín của nhiều người.  - Lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ cũng là tiếng lòng chung của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Trong hoàn cảnh người dân bị áp bức, bóc lột, bị mất tự do, cuộc sống bị kìm kẹp, tiếng nói thiết tha yêu mến cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi kiếp tù đầy của nhà thơ chính là tiếng nói, là khát vọng cháy bỏng của người dân bị mất nước lúc bấy giờ.  - Những vần thơ giàu xúc cảm, chứa đựng tâm tư, tình cảm của nhà thơ -một chàng trai trẻ tuổi mới giác ngộ lí tưởng cách mạng, sục sôi khát vọng chiến đấu đã thức tỉnh tuổi trẻ Việt Nam trong hoàn cảnh lúc bấy giờ: nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với quê hương, đất nước.  **3. Đánh giá, mở rộng.**  - Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đình Thi là xác đáng. Bài thơ “Khi con tu hú” xứng đáng là một bài thơ hay, thể hiện được những sáng tạo độc đáo, riêng biệt của Tố Hữu về nội dung và nghệ thuật, mang đậm dấu ấn, phong cách sáng tác của nhà thơ. Đồng thời, bài thơ lại nói lên được tâm tư, tình cảm, khát vọng chính đáng của con người “là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó.”Như nhà văn hóa Đặng Thai Mai cũng đã từng nhận nhận xét về thơ Tố Hữu: “Trong thơ Tố Hữu, nét nổi bật đáng quý là sự nhất trí. Nhất trí giữa đời sống và nghệ thuật. Nhất trí giữa tình cảm, tư tưởng và hành động. Nhất trí giữa con người với thời đại, với tập thể”.  - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.  + Để tác phẩm là cái riêng biệt, độc đáo, nhà văn cần nâng cao năng lực sáng tạo, mài sắc tư duy, có ý thức tìm tòi, khám phá. Nhưng để tác phẩm trở thành cái chung nhất của mọi người thì sự sáng tạo ấy không thể là sự cực đoan, lập dị, những tìm tòi khám phá không thể là cái dị biệt, xa lạ, khó hiểu.  + Người đọc thơ cần trân trọng tấm lòng, tài năng của nghệ sĩ; cần nâng niu, yêu mến những bài thơ chân chính, hướng con người đến giá trị Chân - thiện - mĩ để tác phẩm ấy được sống mãi với thời gian… | **9,0**  1,0  0,5  4,0  2,5  1,0 |
|  |  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  |  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**-------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT NÔNG CỐNG**  **TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ** | **ĐỀ THI KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **Năm học: 2022-2023**  **Thời gian làm bài:** 150 phút*(Không kể thời gian giao đề)* |

**Đề bài:**

**Phần I. Đọc - hiểu (*6,0 điểm*)** **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**MẸ**

*Con nhớ ngày xưa mẹ hát*

*Hoa sen lặng lẽ dưới đầm*

*Hương hoa dịu dàng bát ngát*

*Thơm tho không gian thời gian*

*Mẹ nghèo như đóa hoa sen*

*Tháng năm âm thầm lặng lẽ*

*Giọt máu hòa theo dòng lệ*

*Hương đời mẹ ướp cho con*

*Khi con thành đóa hoa thơm*

*Đời mẹ lắt lay chiếc bóng*

*Con đi…chân trời gió lộng*

*Mẹ về…nắng quái chiều hôm*

*Sen đã tàn sau mùa hạ*

*Mẹ cũng lìa xa cõi đời*

*Sen tàn rồi sen lại nở*

*Mẹ thành ngôi sao trên trời*

**(Viễn Phương)**

**Câu 1**.*(1.0 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

**Câu 2**.*(1.0 điểm)* Em hiểu câu thơ: *“hương đời mẹ ướp cho con”* có nghĩa là gì?

**Câu 3**.*(2.0 điểm)* Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong khổ thơ thứ ba.

**Câu 4**.*(2.0 điểm)* Trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ trong bài thơ bằng đoạn văn 7-10 dòng.

**Phần II – Tập làm văn** ***(14.0 điểm)***

**Câu 1**.*(4.0 điểm)*

Từ văn bản trong phần đọc hiểu, em hãy viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết (B. Babbles).

**Câu 2.*(10.0 điểm).* Có ý kiến cho rằng: *“Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ thấy tình người trong đó”.***

Từ việc cảm nhận bài thơ *“Ông đồ*” của Vũ Đình Liên, hãy khám phá “tình người” gửi gắm trong thi phẩm ấy.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÂU | NỘI DUNG | ĐIỂM |
| I | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: **Biểu cảm** | *1.0* |
| **2** | Ý nghĩa câu của câu thơ:  + Mẹ tuy sống nghèo khó nhưng vẫn âm thầmchắt chiu những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất (*hương đời*) để dành trọn (*ướp*) cho con.  + Thể hiện lòng biết ơn của con trước cuộc đời tảo tần mà thanh cao, trước sự hy sinh thầm lặng của mẹ.. | *1.0* |
| **3** | - Xác định biện pháp tu từ:  + Ẩn dụ: *đóa hoa thơm, chiếc bóng, chân trời gió lộng, nắng quái chiều hôm*.  + Tương phản: *Khi con thành đóa hoa thơm/ Đời mẹ lắt lay chiếc bóng; Con đi chân trời gió lộng/ Mẹ về nắng quái chiều hôm.*  - Giá trị của các biện pháp tu từ:  + Gợi hình ảnh con với tương lai rộng mở, tươi sáng còn mẹ cô đơn, già nua, mong manh.  + Tình cảm yêu thương, trân trọng, xót xa, lo lắng của con dành cho mẹ. | *1.0* |
| **4** | \* **Hs có thể có những cảm nhận khác nhau. Sau đây là một số gợi ý:**  - Người mẹ nghèo khó, vất vả, cả cuộc đời lam lũ nhưng vẫn thanh cao, hi sinh thầm lặng vì các con.  - Người mẹ sống với tuổi già cô đơn, già nua, mong manh nhưng đã đem đến cho con tương lai tươi sáng từ sự vất vả của bản thân  - Tuy mẹ đã mất nhưng những vẻ đẹp tâm hồn của mẹ mãi ngời sáng trong lòng thương yêu, kính trọng, biết ơn của người con.  - Những vất vả, lam lũ của cuộc đời và những vẻ đẹp trong tâm hồn người mẹ làm xúc động lòng người, gợi mỗi người nhớ về đấng sinh thành của mình… | *1.0* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | | |
|  | 1 | Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết (B. Babbles). |  |
| a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Sứ mạng của người mẹ | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: 1. Giải thích câu nói -“Sứ mệnh” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.  -“Người mẹ”: Người sinh ra con cái , rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.  -“ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa. Ý nghĩa cả câu : Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyêt phục :Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động , tích cực , không dựa dẫm… 2. Bình luận- Tại sao đó là quan điểm đúng đắn : Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt biển mênh mông mà luôn chực chờ nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân. ( dẫn chứng) Nếu con người chưa từng được rèn luyện , không phải đối mặt với bất kì trong gai nào thì rất dễ gục ngã.- Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài và đòi hỏi nhiều thời gian. Cho nên, ngay từ lúc nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập. ( dânc chứng).Dạy từ việc nhỏ nhất như chăm sóc bản thân đến việc học tập ,đến những vấn đề phức tạp hơn . theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện , tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn,trưởng thành hơn. . Dẫn chứng cách dạy con của người Nhật.- Nhân cách một cá nhân được chi phối bởi nhiều yếu tố, đặc biệt là gia đình. Vì vậy, cha mẹ vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục con cái trở thành công dân “tự lập”. Nghĩa là cha mẹ sẽ “gợi mở”, hướng dẫn con đường tốt để đi, còn chuyện “bước” qua từng chướng ngại như thế nào thì phải do đứa trẻ tự làm lấy. (dẫn chứng)3. Mở rộng - Cha mẹ cần luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những “khoảng lặng”Cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm  , tự quyết định việc mình đang làm.  - Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con.  **- Phê phán.** + Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập. Hậu quả : trước khó khăn  của cuộc sống thường mất phương hướng, lúng túng , bi quan ,vô dụng , hành động nông nổi thiếu suy nghĩ. +  Hoặc phó mặc con cái một cách tự nhiên theo kiểu “trời sinh tính” , không quan tâm uốn nắn con cái. 4. Bài học nhận thức, hành động. + Bản thân luôn phải cố gắng không dựa dẫm vào sự giúp sức của bất kỳ ai. Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường. + Cần tạo được sự yên tâm của cha mẹ với mình, cần khẳng định được bản thân.  - Ý kiến vừa là bài học cho nhiều bậc phụ huynh, vừa thể hiện cách sống đúng đắn nên được phát huy ở mọi lứa tuổi.  **- Hành động**: các bậc cha mẹ cần có tình yêu, phương pháp dạy con đúng đắn, dạy con biết tự lập, tự bước đi trên chính đôi chan của mình từ những việc nhỏ nhất.  - Bản thân mỗi người con cần biết trân trọng tình cảm cha mẹ, nỗ lực cố gắng vươn lên bằng chính khả năng, sức mạnh của mình để trở thành chỗ dựa vững chắc cho cha mẹ. | 0,25  0,5  0,25 |
|  |  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Chính tả dùng từ, đặt câu | 0,25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **2** | **Nghị luận văn học** | *10.0* |
|  | ***a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn***  Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.  ***b. Xác định đúng vấn đề***  **Có ý kiến cho rằng: *“Đọc một câu thơ hay, người ta không thấy câu thơ, chỉ thấy tình người trong đó”.***  Từ việc cảm nhận bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên, khám phá “tình người” gửi gắm trong hai thi phẩm ấy. | *1.0* |
|  |  | **1. Giải thích**  **\* Cắt nghĩa**  **- “Câu thơ hay”:** Câu thơ là sản phẩm sáng tạo của nhà thơ, có sức lay động cảm xúc người đoc, có sức sống mãnh liệt trong lòng độc gả, cũng là hình thức tồn tại của những tư tưởng tình cảm mà nhà thơ muốn gửi gắm.  - “**Đọc**” là hình thức tiếp nhận và thưởng thức của người đọc.  - **“Tình người”** là nội dung tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm, tạo nên giá trị đặc trưng của thơ.  *=> Ý nghĩa câu nói: Giá trị của thơ từ góc độ của người tiếp nhận. Giá trị của thơ là giá trị của những tư tưởng tình cảm được biểu hiện trong thơ.*  **\* Lý giải**  - “Thơ là tiếng nói của tình cảm”, do vậy, tất cả những suy nghĩ, trăn trở, cảm xúc, rung động… đều trở thành đối tượng khám phá và thể hiện của thơ ca.  - Với người làm thơ, câu thơ, bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng. Cảm xúc càng tràn đầy, mãnh liệt thì thơ càng có sức lay động trái tim người đọc.  - Người đọc đến với thơ là để tìm kiếm sự tri âm, là tìm kiếm “tiếng nói của tâm hồn” mình trong đó. Tuy nhiên, nói “không thấy câu thơ” không có nghĩa là câu thơ không tồn tại mà hình thức biểu hiện đó đã đồng nhất với nội dung, trở thành dạng tồn tại của văn bản. Khi đó, ngừơi đọc “quên” cả hình thức của bài thơ, mà chỉ đắm mình trong thứ cảm xúc chân thành, mãnh liệt đó.  -> Thơ hay là thơ lay động tâm hồn, cảm xúc con người bởi nó được viết nên bởi sự thăng hoa trong tình cảm mãnh liệt chân thành, sấu sắc của tác giả và bằng quá trình lao động nghệ thuật say mê và nghiêm túc của người nghệ sĩ.  **2. Làm sáng tỏ nhận định qua bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên.**  **2.1. Chứng minh**  ***2.1.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm***  - Vũ Đình Liên là một trong những nhà thơ lớp đầu tiên của phong trào Thơ Mới. Thơ ông mang nặng lòng thương người và niềm hoài cổ.  - “Ông đồ” là bài thơ hay nhất của ông. Bài thơ đã khắc họa thành công hoàn ảnh ông đồ thời vắng bóng, đồng thời gửi gắm niềm thương cảm chân thành của nhà thơ trước hmột lớp người đã đi vào quá khứ, khơi gợi được niềm xúc động tự vấn của nhiều độc giả.  ***2.1.2. Chứng minh:* Vũ Đình Liên đã thể hiện “tình người” tha thiết bằng tình cảm chân thành, sâu sắc khiến trái tim bạn đọc rung động và ám ảnh về tình cảnh ông đồ qua một hình thức nghệ thuật đặc sắc..**  ***\* Luận điểm 1:*  *Trước hết, “tình người” của bài thơ đó là niềm cảm xúc hân hoan, vui sướng của nhà thơ trước thời huy hoàng, thịnh trị của ông đồ.***  - Mỗi độ tết đến xuân về, trên phố đông vui tấp nập, ông đồ bày mực tàu, giấy đỏ” góp mặt vào sự đông vui tấp nập của phố phường, vào sắc màu tươi tắn của mùa xuân (phân tích dẫn chứng).  - Bao nhiêu người thuê viết, xúm xít ngưỡng mộ tài năng viết chữ của ông đồ (phân tích dẫn chứng).  => Ông đồ trở thành trung tâm của sự chú ý, ông như người nghệ sĩ tài hoa được bao người mến mộ.  ***\* Luận điểm 2: “Tình người” trong bài thơ không chỉ biểu hiện ở niềm hân hoan vui sướng trước hình ảnh ông đồ thời thịnh trị mà còn là niềm xót thương đồng cảm với ông đồ thời tàn.***  - Vào dịp tết đến xuân về, vẫn là ông đồ xuất hiện nhưng tất cả đã đổi thay: không còn người thuê viết, giấy đỏ buồn, nghiên sầu. (phân tích dẫn chứng). Nghệ thuật nhân hóa: nỗi buồn thấm cả vào những vật vô tri.  - Không ai để ý đến ông đồ -> Ông đã bị gạt ra khỏi lề cuộc sống. Nỗi buồn thấm vào cảnh vật, lan tỏa trong không gian: lá vàng rơi, mưa bụi… gợi không khí lạnh lẽo, u ám -> nỗi buồn trong lòng người -> Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc. (Phân tích dẫn chứng)  => Sự thổn thức của nhà thơ trước những tàn phai rơi rụng, trước sự nóng lạnh của thế thái nhân tình, ông đồ giờ đây chỉ còn là “cái di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn”(Vũ Đình Liên).  ***\* Luận điểm 3: Tình người ấy còn là nỗi niềm hài cổ, và tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ trước một lớp người đã trôi vào quá vãng.***  - Năm nay đào vẫn nở nhưng không còn thấy hình ảnh ông đồ, cảnh vẫn còn mà người thì đã vắng -> nỗi niềm cảnh cũ người đâu?  - Câu hỏi tu từ “Những người muôn năm cũ/ Hồn ở đâu bây giờ?” như lời tự vấn chính mình, như một niềm hoài niệm, nhớ tiếc, xót xa…, để lại dư ba trong lòng người đọc.  -> Khổ thơ được viết bằng nỗi cảm khái trước thời thế ấm lạnh nhân tình, nỗi tiếc thương một nền Nho học đã bị lụi tàn, một lớp người đã bị bỏ rơi bên lề phố rêu phong…  => Bài thơ chan chứa một “tình người” lớn lao, bao trùm cả không gian và thời gian, tình người ba la ấy được cất lên từ trái tim nhân hậu, nhạy cảm, giàu tình yêu thương của Vũ Đình Liên.  ***\* Luận điểm 4: “Tình người” trong bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo***:  - Mạch cảm xúc trữ tình chủ yếu là nỗi buồn xót xa day dứt khôn nguôi khiến người đọc hiểu được cái tình của thi nhân.  - Thể thơ ngũ ngôn và ngôn ngữ gợi cảm, giàu sức tạo hình đã làm cho tác phẩm có dáng dấp như một câu chuyện kể về cuộc đời ông đồ từ khi được trọng vọng cho tới lúc bị lãng quên, qua đó nhà thơ bày tỏ “Lòng thương người và niềm hoài cổ của mình”.  - Bài thơ sử dụng nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn du, câu hỏi tu từ tao nên sức lay động, ám ảnh sâu sắc trong lòng ngườì đọc.  - Kết cấu đầu cuối tương ứng nhưng lại kết hợp tứ thơ “cảnh cũ người đâu” càng mang nặng nỗi niềm tâm sự về tình đời, tình người tha thiết.  **4. Đánh giá, mở rộng**  - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định: thơ hay là thơ lay động hồn người, bài thơ hay là kết tinh của sự thăng hoa trong cảm xúc và quá trình lao động nghệ thuật công phu, nghiêm túc của nhà thơ.  - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận:  + Đối với nhà thơ: Bên cạnh sự sâu sắc, mãnh liệt của tình cảm cần có sự độc đáo, sáng tạo trong hình thức nghệ thuật.  + Đối với người đọc: Qua tác phẩm cần khơi dậy những tình cảm chân thành, cao đẹp với những nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc bồi dưỡng tình cảm cao đẹp, trân trọng những giá trị của cuộc sống | *1.0*  5.0  2.0  1.0 |
|  |  | **d*. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt độc đáo,** thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề | *0.5* |
|  |  | **e*. Chính tả, dùng từ đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt** | *0.5* |

----------------------------------------------------

**Đề 3 :** Thơ ca bắt rễ từ lòng người nở hoa nơi từ ngữ - Chứng minh bằng « Ông đồ » cuả VĐL ?

MB 1:   Như khúc hát của cảm xúc cất lên từ sâu thẳm trái tim người nghệ sĩ, thơ ca làm cho những gì tốt đẹp nhất trên đời trở nên bất tử. Thơ là biểu hiện của những tình cảm sâu sắc, là ước mơ cao đẹp mà con người luôn muốn vươn tới, là nghệ thuật bên trong của tâm hồn, là sự bùng cháy của cảm xúc, tình cảm mãnh liệt. Vì thế, thật đúng đắn khi có ý kiến cho rằng “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Và bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên đã bắt rễ từ tấm lòng nhà thơ và nở hoa nơi từ ngữ.( Bài thơ Ông đồ của VĐL là một bài thơ như thế.)

MB2 : Chenier đã từng nói: “Nghệ thuật chỉ làm nên những câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ” quả đúng như vậy. Một bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả là khi nó viết lên bằng những dòng thơ chân g thành, sâu lắng, tất cả đều bắt nguồn từ thẳm sâu trái tim nhà thơ và được thể hiện bằnmột hình thức nghệ thuật đặc sắc. Vì thế, thật đúng đắn khi có ý kiến cho rằng:Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ. Khi đọc bài thơ Ông đồ của VĐL bạn đọc thấu hiểu tấm lòng nhà thơ và cảm phục trước vẻ đẹp ngôn từ của bài thơ.

Người đọc tìm đến bài thơ là vì yêu lối thể hiện của người nghệ sĩ và đồng cảm với những giây phút lắng lòng ẩn sâu trong từng lời thơ, con chữ. “Thơ ca bắt rễ từ lòng người” bởi lẽ thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu trong lòng tác giả. Lời thơ bao giờ cũng chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc nơi người đọc. Thơ tác động đến người đọc bằng khả năng, sức gợi sâu xa, bằng cảm xúc mãnh liệt, bằng sự rung động của trái tim và bằng vẻ đẹp của hình thức, từ ngữ.  Sức sống của thơ là ở lòng người và thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện, khi ấy thơ ca “nở hoa nơi từ ngữ.”. Bài thơ *Ông đồ* của Vũ Đình Liên là bài thơ « Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ »

**Luận điểm 1 :**

***“Ông đồ”* của Vũ Đình Liên là bài thơ ”bắt rễ từ lòng người”, là niềm hoài cổ và tình thương người, là chứng tích cho một vẻ đẹp không bao giờ trở lại.**

Giữa cảnh mưa bụi lất phất bay, hoa đào chớm nở sắc hồng, nhưng những câu đối đỏ đã dần dần vắng bóng trong ngày Tết, Vũ Đình Liên đã bất giác viết lên một kiệt tác: ***“Ông đồ”***! Bài thơ được viết bằng nỗi cảm khái trước thời thế ấm lạnh nhân tình. Bởi vậy, hai mươi dòng thơ ngũ ngôn, không hề non lép một chữ nào. Tất cả đều ngậm ngùi trước *“di tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn”*. Đọc *“Ông đồ”*của Vũ Đình Liên*,* ta cảm nhận được tất cả nỗi lo lắng mơ hồ, cảm nhận tâm sự bơ vơ của Vũ Đình Liên và cao hơn hết là một tình người lớn lao ôm trùm cả không gian và thời gian. Nhẹ nhàng, tinh tế và sâu lắng, nhà thơ đưa ta vào thế giới của riêng mình – nơi *“lòng thương người”* và *“tình hoài cổ”* được bắt nguồn - đó chính là trái tim nhân hậu, giàu tình yêu thương của VĐL.

Ông đồ là hình ảnh đã ăn sâu vào tiềm thức mọi người và vì thế chưa mất đi hoàn toàn, nhất là đối với những con người có tâm trạng hoài niệm cho vẻ đẹp quá khứ như Vũ Đình Liên. Khi mà chữ nghĩa Thánh hiền cao quý không còn vị trí, phải ra tận vỉa hè, đường phố, đã trở thành một món hàng… con người ta mới thảng thốt, giật mình, xót xa cho ánh hào quang rực rỡ một thời.

*“Mỗi năm hoa đào nở  
Lại thấy ông đồ già  
Bày mực tàu giấy đỏ*

*Bên phố đông người qua”*

Cùng với màu thắm của đào, màu đỏ của giấy, màu đen của mực tàu và sự đông vui tấp nập của phố phường, hình ảnh ông đồ đã trở nên không thể thiếu trong bức tranh khung cảnh ngày Tết.Và ông đồ đã thành trung tâm của sự ngợi ca và chiêm ngưỡng:

*“Bao nhiêu người thuê viết*

*Tấm tắc ngợi khen tai  
Hoa tay thảo những nét  
Như phượng múa rồng bay”*

Lúc bấy giờ, ông đồ đang được người đời trọng vọng, được ngưỡng mộ, tôn thờ. Với tài năng của ông, họ *“tấm tắc ngợi khen tài”,*cái tài *“thảo những nét”*giống như *“phượng múa rồng bay”*của ông dưới một bàn tay nghệ thuật khéo léo đã làm rạng danh cho nền Hán học. Những lời tấm tắc ngợi khen của người đời cũng đã an ủi được phần nào nỗi niềm của những kẻ sinh bất phùng thời như ông đồ.

Bút lông dần được thay thế bằng bút sắt. Chữ Nho được thay thế dần bằng chữ Quốc ngữ. Trên cái trục xưa - nay của cấu tứ, câu thơ như mang nỗi ngậm ngùi, ta như nếm được cái vị đắng của buồn, vị chát của sầu:

*“Nhưng mỗi năm mỗi vắng  
Người thuê viết nay đâu?  
Giấy đỏ buồn không thắm  
Mực đọng trong nghiên sầu”*

« Người thuê viết nay đâu »? Bánh chưng xanh, thịt mỡ, dưa hành còn đây, câu đối đỏ đâu rồi! Nếp cũ đã đổi thay. Chữ Nho giờ không ai ưa chuộng nữa. Trong xu thế chung không thể cưỡng lại ấy, tình cảnh ông đồ trở nên ngao ngán đáng thương. Tàn tạ, lạc lõng, tiêu điều, nỗi sầu lo ủ dột cũng lan thấm lên cả đồ vật.. Cái mới tràn vào hấp dẫn đã cuốn họ đi xa, bỏ lại những người như ông đồ bên dòng đời cuộn chảy. Ông đồ đã trở thành người thừa trong dòng chảy nhân sinh. Vũ Đình Liên đã xây dựng một biểu tượng về một nỗi tàn phai của cả một nền văn hóa để rồi khi ngoảnh đầu nhìn lại, bóng ông đồ dần xa khuất làm ta nhớ nhung, tiếc nuối:

*Năm nay đào lại nở  
Không thấy ông đồ xưa*

Vũ Đình Liên là một trí thức Tây học nhưng lại cứ nhớ mãi, nhớ đến quay quắt một nét đẹp văn hóa của một thời tàn cùng với một lớp người dần bị vùi lấp trong sâu thẳm miền kí ức của mọi người. Nhà thơ như thổn thức trước những tàn phai, rơi rụng của một nét văn hóa truyền thống giờ bị thất truyền và rơi vào quên lãng. Âm hưởng chủ đạo của bài thơ thâm trầm, sâu lắng và xuyên suốt toàn thi phẩm là hình ảnh của hoa đào, ông đồ đủ để thấy “tình hoài cổ” thấm sâu nơi kì cùng của cảm xúc, thăng hoa qua từng dòng thơ.

Cùng với niềm hoài cổ, lòng thương người là nét đẹp trong hồn thơ Vũ Đình Liên. Lòng thương người chính là cái tâm và sự thổn thức của nhà thơ trước những tàn phai rơi rụng của một nét văn hoá truyền thống, cái khiến câu chữ như động cựa bởi nỗi xót xa trước cảnh cô quạnh, tiều tuỵ, bị lãng quên của ông đồ. Nhà thơ buồn, tiếc thương,đồng cảm trước cảnh cô quạnh, tiều tụy bị lãng quên của ông đồ. Ông đồ bị lãng quên, k ai cần ông, k ai hay, k ai cần sự có mặt của ông …ông trở thành *di tích tiều tụy của một thời tàn*. Ông đồ chỉ còn là tia nắng nhỏ nhoi giữa buổi chiều tà..

*“Nhưng mỗi năm mỗi vắng  
Người thuê viết nay đâu?  
Giấy đỏ buồn không thắm  
Mực đọng trong nghiên sầu*

Khổ thơ là một sự hụt hẫng trong ánh mắt kiếm tìm: “Người thuê viết nay đâu?”, là nhịp thời gian khắc khoải đến đau lòng: “mỗi năm mỗi vắng”. Là sự tàn lụi của nền văn hoá Nho học như một điều tất yếu, cái mới sẽ thay thế cái cũ, ánh hào quang nào trước sau cũng dần một tắt, bị lãng quên, thờ ơ trong dòng đời vất vả với những kế mưu sinh. Quả là một sự hụt hẫng, chênh chao đến não lòng về hình ảnh ông đồ của một thời tàn. Lúc này ông đồ chỉ còn là một “di tích đáng thương của một thời tàn”

*“Ông đồ vẫn ngồi đấy  
Qua đường không ai hay  
Lá vàng rơi trên giây  
Ngoài trời mưa bụi bay”*

Sự thờ ơ, vô tình của người đời khiến người trong cuộc, bên phố đông, lặng nghe mình lụi tàn. Người người ngược xuôi chẳng còn ai để ý đến cái bóng mờ nhạt, tàn tạ ấy. Ông đã bị lãng quên ngay cả khi còn hiện hữu. Cái lúc *“ngoài trời mưa bụi bay”*cũng đã xuất hiện hai cơn mưa: cơn mưa ngoại cảnh hao vắng và cơn mưa tâm cảnh hắt hiu não nề… Lá rơi không nghe tiếng. Mưa bụi chẳng ướt ai. Thế mà giờ đây đọc lại, ta vẫn tái tê thấm thía nỗi đau lặng lẽ của một chiếc lá vàng rơi trên giấy . Chính tấm lòng thương cảm trân trọng, đồng cảm của tác giả đã làm ấm những dòng chữ lạnh với thời gian.

*“Năm nay đào lại nở  
 Không thấy ông đồ xưa  
 Những người muôn năm cũ  
 Hồn ở đâu bây giờ?”*  
 Bóng dáng ông đồ đâu phải là bóng dáng của một người, của một nghề, mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của tâm hồn ta. Ta nhớ nhung da diết khôn nguôi về một thời vàng son của một quá khứ, kỉ niệm đẹp đã mãi một đi không trở lại của một thời đại hay của chính lòng mình. Nén tâm nhang đã thắp – hoài niệm mênh mang. Ông đồ trở thành những người muôn năm cũ. Tất cả đều gặp nhau ở chữ “hoài” và chữ « thương », thấm thía nỗi sầu nhân thế.  Âm hưởng nốt nhạc cuối cứ miên man day dứt, khiến người nghe cứ thẫn thờ. Ông đồ đã trở về thế giới của ông, về với thời xa vắng. Người xưa thành ông cha, cái cũ thành di tích.Tết vẫn đến. Hoa đào vẫn nở. Năm tháng cứ qua đi, bụi thời gian sẽ dần phủ mờ lên tất cả. Chỉ có dòng đời đổi thay. Nhưng với Vũ Đình Liên, với “lòng thương người” và “tình hoài cổ” của mình, ông đã tự hỏi :

***“****Những người muôn nămcũ*

*Hồn ở đâu bây giờ?”*

Lòng thương người thể hiện ở tiếng gọi hồn tha thiết.Tiếng gọi nghe như âm vang của tiếng nấc xót xa, như một sự hoài niệm, tiếc nuối, nhớ thương: Nhớ thương cảnh cũ người xưa giờ chỉ còn là dĩ vãng…Câu thơ gợi nỗi niềm tiếc nuối khôn nguôi hay gợi lòng trắc ẩn nhân tình? Có lẽ là cả hai…

**Luận điểm 2 :** Lòng thương người và niềm hoài cổ trong bài thơ « Ông đồ » của VĐL đã « nở hoa nơi từ ngữ », được thể hiện bằng một hình thức nghệ thuật đặc sắc. Bài thơ được xây dựng trên mạch cảm xúc tâm trạng của nhân vật trữ tình mà âm hưởng chủ đạo là nỗi buồn, xót xa, day dứt khôn nguôi. Càng về cuối nỗi đau càng được khắc hoạ sâu và rõ hơn giúp chúng ta thấu hiểu được cái tình của thi nhân.Ở khổ thơ thứ ba, nhà thơ đã sử dụng một loạt trường từ vựng chỉ vật dụng : giấy, mực , nghiên; chỉ tình cảm : buồn, sầu; chỉ màu sắc : đỏ, thắm cùng với các biện pháp nghệ thuật: Điệp ngữ *(mỗi)*; câu hỏi tu từ *(Người thuê viết nay đâu?)*; nhân hoá *(giấy-buồn, mực-sầu).* ...diễn tả bước đi của thời gian. Nhịp đi của thời gian bao hàm cả sự mài mòn, suythoái.Trong sắc phai bẽ bàng của giấy, sự kết đọng lạnh lòng của mực tự thân nó đã dâng lên một nỗi buồn tủi. Là ngoại cảnh nhưng cũng là tâm cảnh, một nỗi buồn thấm thía, khiến cho những vật vô tri vô giác cũng nhuốm sầu như chủ nhân của chúng “trĩu nặng những ưu tư, xót xa trước thời thế đổi thay”. Một câu hỏi nghi vấn có từ nghi vấn nhưng không một lời giải đáp, hồi âm tan loãng vào không gian hun hút .Cái buồn, cái sầu như thấm vào cảnh vật (*giấy, nghiên*), những vật vô tri vô giác ấy cũng buồn cùng ông, như có linh hồn chúng cũng cảm thấy cô đơn lạc lõng.Sử dụng thể thơ ngũ ngôn và ngôn ngữ gợi cảm, giàu sức tạo hình, Vũ Đình Liên đã làm cho tác phẩm của mình có dáng dấp một câu chuyện, kể về cuộc đời một ông đồ từ lúc còn được người đời trân trọng, cảm phục tới khi bị lãng quên. Theo dòng thời gian bất tận, mọi thứ sẽ lui vào dĩ vãng mịt mờ, để lại cho con người bao nỗi niềm tiếc nuối nhất là khi những vẻ đẹp tài hoa một thời chỉ còn là vang bóng.Thơ vốn hàm súc nhưng đạt đến độ như “Ông đồ” thì thật đáng phục. Giữa cái thời lí tưởng tràn bờ, khuôn khổ lung lay, nhà thơ Vũ Đình Liên đã chọn cho mình thể thơ năm chữ, thả dài bốn khổ. Chỉ một trăm chữ, không cầu kì, cũng không tân kì mà “Ông đồ” ra đời từng câu, từng câu… thong thả như hoa quỳnh nở. Từng nét nhụy uốn cong xòe ra tỏa hương…buồn!?

“ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ ” là nhận định hoàn toàn đúng đắn.Nhận định đã đề cập đến giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Một tác phẩm chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. Người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh thì mới tạo được những vần thơ trác tuyệt. Nếu chỉ có trái tim dạt dào tình cảm mà câu chữ vụng về thì tình cảm dù có chân thành, tha thiết đến đâu cũng không thể lay động được tâm hồn người đọc.Người đọc khi đến với thơ ca nói riêng, tác phẩm văn chương nói chung, phải đi từ câu chữ, từ hình thức bên ngoài để thấu hiểu, đồng cảm và trân trọng những xúc cảm, những tâm sự sâu kín bên trong của người nghệ sĩ.

Bài thơ *“Ông đồ”*của VĐL là bài thơ ngũ ngôn bình dị, đầy gợi cảm, thể hiện một hoài niệm day dứt, thương cảm cho một giá trị tinh thần sắp tàn lụi. Bài thơ là tấm gương phản chiếu cho hồn thơ giàu lòng thương người và nỗi niềm hoài cổ của Vũ Đình Liên, nỗi niềm ấy được nhà thơ biểu đạt bằng một hình thức nghệ thuật độc đáo.Bài thơ đã ”bắt rễ từ lòng người và nở hoa nơi từ ngữ ” khiến bạn đọc bao thế thệ thấm thía nỗi buồn của một nét văn hóa giờ chỉ còn vang bóng.

------------------------------------------------

ĐỂ CÓ BỘ TÀI LIỆU HSG L8, 9 CHUYÊN SÂU GỒM: LLVH, NLVH, NLXH, ĐỌC HIỂU. THẦY CÔ VUI LÒNG IB ZALO 0943413890 hoặc FB HangCao. CHÂN THÀNH CẢM ƠN QUÝ THẦY CÔ Ạ !